|  |
| --- |
|  **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ****Năm Đạo thứ 48****BỬU CẢNH NHỨT HÒA****Xã Hiệp Hòa, Cù Lao Phố, Biên Hòa** **KHAI****TÂM****MINH****ĐỨC****XÂY****ĐỜI** **MỚI****CHUYỂN****HÓA****TÂN****DÂN****TẠO****SỐNG** **LÀNH****KINH****KHAI TÂM**CHUYỂN HÓA**QUYỂN NHỨT** **ẤN TỐNG****NGUYỄN PHỦ ĐƯỜNG****(BIÊN HÒA)****XUÂN QUÝ SỬU****- 1973 -****SÁCH BIẾU** |

**PHẬN SỰ HIỆP THIÊN ĐÀI**

Pháp đàn: Trương Kế An

 Bút tự Tuyết Vân Mặc Khách

Đồng tử: Đặng Ngọc Vàng

 Đạo hiệu Kiến Quang

Điển ký: Nguyễn Văn Phương

 Thánh danh Tri Phương Tử

 Bùi Văn Được

 Pháp danh Giác Ngộ

 Lâm Võ Thượng

 Thánh danh Thanh Vọng

**CHỨNG ĐÀN**

**Nam phái**: Thiên Châu, Thanh Sơn, Thiên Chiếu, Thiên Vọng, Thiên Huệ, Thiện Kinh, Thiên Thuần, Thiên Đức

**Nữ phái**: Bạch Lan Tiên, Hồng Trang, Bửu Liên Hương, Bạch Mai, Hương Hạnh, Ngọc Phẩm, Ngọc Trâm Hương.

##### TỰA

Người đạo thường hay quan niệm: “*Tu là để tìm con đường giải thoát tâm linh***”** một ý niệm phiến diện trong sự ích kỷ riêng mình mà quên chúng sanh là một điều cần phải minh định lại cho chính xác. Với lẽ sống của người đạo còn phải hòa mình trong xã hội quần chúng, thì sự cảm quan phần siêu hình như thế là chưa khai triệt chơn lý giải thoát chúng sanh.

Hôm nay, ***Kinh Khai Tâm Chuyển Hóa*** quyển nhứt ra đời gồm 6 đề tài:

1. Vẹt Màng Vô Minh.
2. Tâm Hồn Nhi Nữ.
3. Tu Chơn Nhập Thể.
4. Chánh Nghĩa Vị Tha.
5. Giác Hóa Nữ Lưu.
6. Thế Hệ Thanh Niên.

Là để xác định lại vị trí của sự tu thân cũng như sửa đổi những quan niệm sai lầm, bất công, phi lý của một số người từ ngàn đời rọi [roi] truyền và tiếp nối mãi cho đến ngày nay khiến ta thấy về xã hội có một bộ mặt ướt át, bẩn thỉu, hôi tanh thì nhiều, còn trong sạch thơm tho thì lại ít.

Là bậc căn chưởng giác hóa, đọc kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** càng thấy lòng mình được hân hoan tươi đẹp tựa hồ như bắt gặp được của quý, nói một cách khác xác nghĩa hơn, là một bửu pháp sáng tạo làm cho con người có giá trị, làm cho con người được thăng tiến.

Thật vậy, một bức họa có giá trị là nhờ nét vẽ tinh ba làm sống thực cái phong cảnh, cũng như sự công dụng của văn chương được con người ca tụng là nhờ hàm chứa trạng thái lành mạnh của đời sống con người. Cái tiết tháo uy phong của những bậc anh hùng cứu quốc, cái nho phong sĩ khí của các bậc hiền nhân đạo đức tất cả là những nguồn sống động tinh thần biểu thị đầy khí sắc hương thơm của dân tộc tính, của đồng quê đất nước.

Một quyển kinh cũng thế, cái triết lý nhân sinh cần phải được chân thực mới làm sáng sự sinh hoạt tinh thần, hướng dẫn con người khẳng nhận được chơn lý vị tha. Cũng như tôn giáo không chỉ là một sự minh triết diễn thành hình ảnh, mà còn phải xiển đạt cái sống động đạo pháp triển khai đường nhập thế**.**

Cái đặc điểm của kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** là hàm chứa tất cả những yếu tố mà tôi vừa kể trên khiến cho quyển kinh đã sáng tỏ càng thêm có giá trị. Nội 4 chữ “***Khai Tâm Chuyển Hóa***” cũng nói lên được cái ý nghĩa cao đẹp của nó là: con người có được sự giáo dục, học vấn là con người nhìn được mọi việc đó là ***Khai Tâm***. Và khi nhìn biết được, phân biệt được mọi sự việc, rồi biết khai thác và phát huy thêm tốt đẹp, thiện chân đó là ***Chuyển Hóa***.

Bởi những lẽ trên, tôi rất hoan hỉ giới thiệu cùng chư quý vị đọc giả nam lẫn nữ, đạo cũng như đời, nên tìm đọc quyển ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** này, càng đọc nhiều càng nhớ dai, thì con người mình càng tăng thêm giá trị.

Nhân tiện, tôi xin cống hiến chư quý vị một bài thi về chữ “*Khai*” của Đức Chí Tôn giáng cơ cho tại Côn Sơn, ngày 15-08-1944 như sau:

Khai niên, Khai quốc, lại Khai gia,

Khai địa, Khai thiên, Khai ngục A;

Khai hoát Đạo Huỳnh ra bốn biển,

Khai truyền Minh Lý khắp gần xa.

Khai lòng đối lập nên hiền sĩ,

Khai trí ngoại bang được hiệp hòa;

Khai pháp, Khai tâm, Khai đế nghiệp,

Khai đàng thống nhứt đẹp lòng ta.

*Sài Thành, ngày 22 tháng 10 năm 1970*

 **Tĩnh Tâm**

 **Phạm Thành Mai**

**(*Phụng thừa sắc lịnh Quan Thánh Đế Quân*)**

**ĐÀN CƠ GIỚI THIỆU**

**---o0o---**

**CƠ SỞ NHỨT HÒA ([[1]](#footnote-1))**

*Xã Hiệp Hòa, Cù Lao, Biên Hòa*

***Ngọ Thời, ngày 19 tháng 2 Canh Tuất***

***(26-03-1970)***

**VÍA QUAN ÂM BỒ TÁT**

Pháp đàn : Thiên Bính

Phò loan : Kiến Quang

**THI:**

**QUAN** khai Đạo lý giác mê đồ,

**ÂM** chất hằng tâm khéo đắp tô;

**BỒ** bặc biết tường gìn đức độ,

**TÁT** thành cơ sở tạo qui mô.

Bần Đạo **QUAN ÂM BỒ TÁT** - Hỉ hỉ chư Chức sắc nam nữ lưỡng đài Hội Thánh Tiền Giang, chào chư Chức việc Ban Trị Sự Nhứt Hòa, chào chư Đại diện các Tịnh Thất, chào chư thiện nam tín nữ!

Bần Đạo miễn lễ đàn trung toàn tất an tọa, nghe Bần Đạo khải giáo:

Hôm nay là ngày Lễ Vía Giáng Sanh của Bần Đạo. Sự hiện diện của chư Chức sắc Chức việc nam nữ là tạo một khí sắc đạo đức khai minh, cũng là một sự thể hiện mối tình liên giao hòa ái. Chư thiện tín cũng hiểu được ngày Lễ Vía của Bần Đạo mỗi năm thường chuyển, khi chư thiện tín nhận được pháp tâm khai hóa để rồi chư thiện tín tạo lấy sống động từ bi, phúc duyên hạnh hưởng. Chư thiện tín nhìn qua Bửu Cảnh, hiểu được lời dạy của Thiêng Liêng: “Khi tạo thành hình Bửu Cảnh Nhứt Hòa, chư thiện tín mới nhận thấy được lời Thiêng Liêng chỉ dẫn”.

Hôm nay, Bần Đạo lấy làm hoan hỉ với lập trường hằng sống trong lòng Thiên Châu, cũng như Thanh Sơn, Thiên Chiếu, đã khẳng định bước đường tu mà nơi đây tuyệt đối không để một cá nhân nào hay một tổ chức nào xen vào mượn Đạo làm chính trị. Điều này, Bần Đạo lấy làm hoan hỉ, hoan hỉ!!! Bởi lẽ chánh trị đời xen vào đạo là một điều tai hại không lường, bởi chư Chức sắc cũng như chư thiện nam tín nữ hằng mong muốn tu để sống, mà sống với ý nghĩa của nó không ngoài đạo đức, nghĩa là biết khử ám hồi minh, biết cải tà qui chánh…

Còn phần Thiên Châu, Hồng Trang, nhị vị hằng tâm hằng sản, biết tạo nên sự nghiệp thiêng liêng lưu danh hậu thế**([[2]](#footnote-2))**. Hôm nay, được gội lấy ân lành là việc lãnh phần tả kinh, quyển nhứt “***Khai Tâm Chuyển Hóa***”. Vậy phần việc đặc ân trọn vẹn quyển nhứt cho các siêu linh được điểm hóa hồng ân tuần tự giáng tả theo tựa đề của Tòa Tam Giáo định.

Vậy chư vị thiện tín khá thành tâm cũng như Nguyễn Phủ Đường thành kỉnh tiếp lịnh ***Kim Đức Chơn Tiên Nguyễn Văn Văng*** lai đàn tả kinh. Chư vị khá bình tâm. Bần Đạo xin kiếu.

**Tiếp điển:**

**THI:**

**KIM** chung tỉnh thế gọi người tu,

**ĐỨC** trí rèn trau lánh dãi dù;

**CHƠN** lý sưu tầm soi nẻo sáng,

**TIÊN** đơn nấu luyện độ phàm phu.

**NGUYỄN** gia phóng khoáng nhìn an lạc,

**VĂN** hóa xiển dương vẹt ngút mù;

**VĂNG** vẳng tiếng lành nêu khí sắc,

Giáng khuyên hành thiện bước nhàn du.

Bần Đạo **KIM ĐỨC CHƠN TIÊN NGUYỄN VĂN VĂNG** chào chư Chức sắc thiên phong lưỡng đài Hội Thánh Tiền Giang, chào chư Chức sắc Chức việc Cao Đức Đàn, Bửu Tòa Nhứt Hòa, Ngọc Linh Thánh Tịnh, chào chư vị đạo tâm nam nữ, mừng nội tôn hiếu đạo Thiên Châu Nguyễn Văn Trương, mừng nội tôn quí tức Hồng Trang Nguyễn Thị Loan cùng đẳng đẳng điệt tôn nam nữ.

Hôm nay, Bần Đạo thừa vâng sắc chỉ Tam Giáo Tòa giáng đàn tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** quyển nhứt, Bần Đạo cũng lấy làm vui thay với sự hiến dâng tâm pháp nhiệt thành của Thiên Châu và Hồng Trang đặng Ngọc Hư Cung điểm phê công nghiệp. Thể theo nhịp tu tiến mà phần Thiên Tài, Hồng Hạnh, kế đó Thiên Năng được phát huy tinh thần đạo đức, Bần Đạo lấy làm hoan hỉ mừng cho các cháu biết lẽ sống trên bước đường tu, biết lánh những điều ác nghiệp.

**THI:**

Đời nhìn có trải khúc đường quanh,

Chung đỉnh bẩn nhơ chớ giựt giành;

Cửa đạo nên gần gây tích phước,

Sông mê khá tránh bảo tồn sanh.

Xuôi dòng thuyền lướt gìn lèo lái,

Thuận bước chân đi lánh hố gành;

Hiểu được chợ Đời nhiều cạm bẫy,

Tu lo hành thiện bảng đề danh.

TỰA KINH:

**KHAI** thông tư tưởng biết làm người,

**TÂM** lý phân rành tạo sống vui;

**CHUYỂN** biến cuộc trần tu cứu khổ,

**HÓA** sinh an lạc điểm thơm mùi.

Vậy hôm nay là ngày Lễ Vía Quan Âm Bồ Tát giáng sanh, Bần Đạo đặng Sắc Chỉ Tòa Tam Giáo giáng tả phần đầu đề và ghi nhận phúc huệ của Nguyễn Phủ Đường. Vậy Thìn thời nhị thập bát nhựt tới đây, Kiến Quang y hành phận sự nơi Siêu Pháp Đài để Bần Đạo dẫn giải về ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, rồi đến đề tài tiếp theo.

Vậy Bần Đạo để đôi lời cùng các cháu tất cả nam nữ Nguyễn Phủ Đường gắng lo lập công bồi đức thêm để gội lấy hồng ân. Bần Đạo mừng thấy nội tôn hiếu đạo Thiên Châu không còn nghĩ gì hơn là phần tạo gầy sự nghiệp đạo đức tinh thần. Lắm khi, đời gọi để ra giúp lấy trách nhiệm mà Thiên Châu hiếu đạo nội tôn biết “dưỡng lão an chi”, biết gìn phúc đức để lại cho cháu con. Bần Đạo muốn cho Thiên Châu nên danh Đạo, sự nghiệp thiêng liêng. Đó là điều bảo tồn danh nghĩa của hiếu tôn, nên nhớ!

Vậy Bần Đạo để lời ghi ân chư vị chức sắc, chức việc nam nữ dự đàn Lễ Vía và tả kinh hôm nay.

**NGÂM:**

Ngày lành tháng tốt khai minh,

Chuyển cơ, khai hóa nghĩa danh điểm truyền.

Nhứt Hòa tạo tác khai nguyên,

Giã từ toàn tất, non Tiên phản hồi. Thăng

**ĐÀN CƠ TẢ KINH([[3]](#footnote-3))**

#### SIÊU PHÁP ĐÀI

**(VIỆN TRANG SÀI GÒN)**

***Thìn thời, ngày 28 tháng 2 Canh Tuất***

***(04-04-1970)***

**THI:**

**KIM** thạch nhớ ghi tạo việc lành,

**ĐỨC** tài rèn luyện độ quần sanh;

**CHƠN** tâm gìn lấy đường tu tiến,

**TIÊN** tục suy ra gắng chí thành.

Bần Đạo chào chư phận sự, nghe Bần Đạo khải giáo.

Một bức họa có giá trị là nhờ nét vẽ tinh ba làm sống thực cái phong cảnh, cũng như sự công dụng của văn chương được con người ca tụng là nhờ hàm chứa trạng thái lành mạnh của đời sống con người. Cái tiết tháo uy phong của những bậc anh hùng cứu quốc, cái nho phong sĩ khí của các bậc hiền nhân đạo đức, tất cả là những nguồn sống động tinh thần biểu thị đầy khí sắc hương thơm của dân tộc tính, của đồng quê đất nước.

Vậy triết lý nhân sinh cần phải được chân thực mới làm sáng sự sinh hoạt tinh thần hướng dẫn con người khẳng nhận được chơn lý vị tha. Cũng như tôn giáo không chỉ là một sự minh triết diễn thành hình ảnh, mà còn phải xiển đạt cái sống động đạo pháp triển khai đường nhập thế.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Trong lúc cuộc tranh sống ngày càng thêm khó khăn phức tạp, con người ai cũng muốn tìm ánh sáng để thấy đường bước đi, để có một nơi nương tựa sung mãn hơn, đảm bảo hơn mà đại đa số người vô phúc sống trong cơn bão táp đau thương đều đặt kỳ vọng cuộc đời mình được sống yên no ấm. Điều này thật ra không phải là việc dễ dàng như con người mong muốn. Nếu con người biết đào luyện bản thân, biết khích động những năng lực tiềm tàng trong con người thì dầu có khó mấy đi nữa cũng cất đầu lên được, cũng vươn mình lên được. Như vậy, mới giải quyết được những nhu cầu cần thiết hiện sinh và mới nói đến tương lai chân, thiện, phúc.

Vậy ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** là một bửu pháp sáng tạo làm cho con người có giá trị, làm cho con người được thăng tiến.

Vậy ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** là gì? *Khai tâm* là mở mang trí tuệ con người, *chuyển hóa* là dời đổi, xây sửa phong tục được vượt tiến. Vậy ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** là làm cho con người đặng sáng suốt, vượt lên đường cầu tiến bộ.

Khi đề cập đến ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, chư hiền nam nữ cũng ý thức được bởi lòng dạ con người còn mê muội nên gây những việc tội lỗi sai lầm làm cho phong hóa suy đồi, nước nhà điên đảo, dân chúng lầm than. Những việc điển hình ấy, xã hội đã cho chư hiền thấy một bộ mặt ướt át, bẩn thỉu, hôi tanh thì nhiều, còn trong sạch thơm tho thì lại ít. Thế nên con người muốn tác động ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, giáo dục và văn hóa là điều rất cần mà chư hiền nam nữ biết gìn lấy để phát triển khả năng giám thức và tu học nên những hành vi chơn chánh, sáng đẹp lành để mà tấn hóa.

Con người được vậy là biết khẳng định được cái điều đáng làm và không đáng làm, việc nên nói và không nên nói, cái đáng yêu và không nên yêu, cũng như ghét cái đáng ghét,… khi biết cái đáng làm, việc không nên nói, cái đáng yêu, cái đáng ghét là có giám thức, mà có giám thức thì có nhã hứng. Con người muốn có giám thức phải có một quan năng sáng suốt, phải có một khả năng suy tư sâu rộng tinh túy, có sự phán xét khách quan trong tinh thần độc lập không để bị một ảnh hưởng nào chi phối, lừa dối, gạt gẫm, mê hoặc, mà những ảnh hưởng đó bao bọc con người, nào là danh vọng, quyền lợi, sắc đẹp,… Vậy giám thức là biện biệt phân minh sự phải quấy, tốt xấu, chơn giả, chánh tà. Thế nên con người có học mà không suy nghĩ thì là rất hại hơn có suy nghĩ mà không học. Sách có câu: “Học nhi bất tư tất dõng, tư nhi bất học tất đãi”([[4]](#footnote-4)).

Cho nên con người có được sự giáo dục học vấn là con người nhìn được, phân biệt được mọi sự việc, đó là *Khai Tâm*. Và khi nhìn biết được, phân biệt được mọi sự việc rồi biết khai thác và phát huy thêm tốt đẹp, thiện chân đó là *Chuyển Hóa*.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Hiện tình xã hội như gặp cơn bão táp, gió cuốn bụi hồng, nhơn sanh phải trải qua một khúc quanh khổ cảnh.

**THI:**

Chợ đời có bước biết ra sao?

Sống muốn thung dung dễ được nào;

Chung đỉnh lấn chen gây nghịch lẫn,

Tu hành tranh cạnh chác hờn nhau.

Mau lo phục thiện ngăn phiền não,

Sớm biết hồi tâm dứt máu đào;

Dữ mất, hiền còn, nhìn lấy Đạo,

Phiêu lưu chánh trị có là bao!

Vậy chư hiền nam nữ nghe Bần Đạo tả vấn đề “***Vẹt Màng Vô Minh***”.

**TỰA ĐỀ:**

**VẸT** ngút sương tan thấy bước đường,

**MÀNG** trời trông sáng ánh ngàn phương;

**VÔ** tâm khó đặng hồi nguyên bản,

**MINH** đức rèn trau điểm phúc tường.

**VẸT MÀNG VÔ MINH**

Con Gà bị bọc trong cái vỏ trứng, đến lúc phải tự lấy mỏ của mình phá vỡ vỏ ngoài mới vươn mình ra ánh sáng, mới đi được trên đất bằng và vỗ cánh cất lên tiếng gáy đón chào sự sống.

Con Ngài nằm trong cái kén bọc dày, đến khi muốn được thảnh thơi bay lượn phải tự đem hết sức mình cắn xé vỏ ngoài để thoát thân trong kiếp khác.

Nếu con Gà không ra khỏi vỏ, con Gà phải chết. Nếu con Ngài không ra khỏi kén, con Ngài phải tiêu. Các loài vật ấy tuy là bé nhỏ, tuy là mong manh, tuy không có cái trí khôn não nghĩ như người, nhưng cái ý thức tự tồn thật mạnh chừng nào! Chúng đã tự xé lấy cái vòng ràng buộc để được chuyển hóa bản thân, vươn từ bóng tối ra ngoài ánh sáng, bỏ đi cái kiếp thấp thỏi âm u, hướng về một cõi bao la bất diệt.

Chư hiền nam nữ cũng biết, con người tuy không phải Gà mà cái vỏ ngoài bao bọc lại càng cứng hơn, tuy không phải Ngài mà cái kén ngoài vây lấy lại càng dày hơn. Cái vỏ bọc ấy, cái kén vây ấy chính là bao nhiêu nhận thức sai lầm chi phối đời ta, đó là cái màng vô minh, cái màng đen tối bủa ra từ mấy ngàn vạn năm rồi, từ loài người xuất hiện ở trên cõi thế.

* Vì sao có cái màng đen tối ấy?
* Cái màng đen tối ấy là do tư tưởng luân lưu gây điều lung lạc con người của một hạng có quyền thế muốn cho tâm não quần chúng mờ tối để mà dễ bề sai khiến. Cái màng đen tối ấy là do hoàn cảnh sinh hoạt chật hẹp tạo ra bao nhiêu thành kiến sai lầm khiến người khó lòng nhìn thấy lẽ phải một cách vẹn toàn. Cái màng đen tối ấy còn do tâm não con người yếu kém chưa đủ sáng suốt, khả năng để thông quán hết nhân sinh, vũ trụ.

Chư hiền nam nữ hãy nhìn đứa trẻ sơ sinh! Nó chỉ biết đòi vú mẹ. Lần hồi cùng với cơ thể phát triển, tâm não của nó cũng nhờ giao tiếp bên ngoài mà mở mang lần. Nếu nó có được gia đình dạy bảo công phu, nó sẽ khôn hơn một ít. Nếu nó có trường giảng giải tận tình, nó sẽ biết thêm một ít. Nhưng tất cả sự biết đó, dù có cấp bằng đỗ đạt bao nhiêu, thì cũng nằm trong cái hiểu biết quanh quẩn ở trong vòng rào gia tộc và trong sách vở học đường, làm sao mà nó có thể nhìn biết rõ ràng thân phận của nó ở trong cuộc đời? Làm sao nó hiểu hết được vì sao nó sinh ra ở trên đời? Nó phải làm gì và nó sẽ đi về đâu?

Dầu nó có lớn lên nhiều, có được khôn lên nhiều, vị tất nó biết hết bao nhiêu cạm bẫy đang chờ đợi nó, bao nhiêu tai nạn đang bao phủ nó, bao nhiêu chi phối đang kiềm kẹp nó.

Không! Nó không thể nào tự nó nhìn ra chơn lý. Nó chẳng bao giờ tự nó vén được tất cả u tối vây hãm cuộc đời của nó. Ngay con mắt chư hiền nhìn sờ sờ ra đó, mà vẫn lầm lẫn nhiều phen. Chư hiền cũng nhớ ông bà vẫn nói: “Trông Gà hóa Quốc” là như thế đó. Có những sự việc rõ ràng lớn lao vô kể như mặt trời hiện ở trên cao, mỗi buổi sáng, như nhô mọc lên từ tận phương Đông rồi lặn về Tây, thế mà sự thực khoa học đã cho chư hiền biết mặt trời đâu có xoay vần, nó vẫn đứng yên một chỗ, chỉ vì trái đất quay nên có số người lầm lạc đó thôi. Trí óc của chư hiền không sao thấy hết sự thực ẩn tàng ở trên cuộc sống. Bề ngoài có thể xấu xa mà trong có thể tốt đẹp tuyệt vời, hoặc trái ngược lại, bề ngoài rực rỡ sáng tươi mà trong chứa đầy thứ vi trùng nọc độc. Chư hiền cũng biết được cái câu: “Khẩu Phật tâm xà, khẩu xà tâm Phật” cũng đã nói lên bao nhiêu hiện tượng bên ngoài không phải nhứt thiết đồng tánh cùng với bản chất bên trong.

Vậy trước sự đen tối đó, trước sự hoang mang như thế, trước những phức tạp và mơ hồ đó, con người phải làm như thế nào cho khỏi vấp ngã? Con người phải liệu ra sao cho khỏi lỗi lầm? Bên mỗi bước chân con người đi đều có hố sâu vực thẳm. Chư hiền cũng hiểu và thấy được phần nào, trên những chặng đường chư hiền tiến đều có đá nhọn, gai chông. Chân trời mờ mịt, phải hướng về đâu để cho kiếp sống con người tìm được niềm vui tròn vẹn, thấy được chân lý cao siêu, giải thoát được những buồn phiền, tiêu trừ được những tội lỗi?

Để ***Vẹt Màng Vô Minh*** ấy, chư hiền nam nữ đã có Đạo. Đạo để soi sáng cho đời, hướng dẫn cho đời, chỉ cho chư hiền nẻo tốt, đường ngay, lẽ chính, điều thiện, …

Đạo là cao siêu mầu nhiệm, nhưng Đạo cũng ở ngay trong lòng người. Có câu: “Phật tại tâm, tâm tức Phật”mà kinh sách xưa kia đã chỉ.

Còn nay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì chính Đức Thượng Đế giáng cơ dạy: “Thầy là các con, các con là Thầy”suy ra cũng ở nơi chính lòng người mà biểu hiện ra sự nổ lực cải thiện không ngừng để mà tự tu, tự tiến hằng ngày hợp theo lẽ đạo làm người biết sống.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Chư hiền hãy hướng về Đạo như hướng về một lẽ sống lâu dài. Chư hiền hãy tìm về Đạo như người đi sa mạc mênh mông hướng về suối nước trong lành, tươi mát. Đạo là ngọn đèn soi trên biển cả cho thuyền khỏi lạc hướng mê. Đạo là ngôi sao dẫn dắt ở trên bầu trời thăm thẳm cho con người đi về nẻo giác.

Vậy chư hiền nam nữ hướng về Đạo với tất cả tấm lòng thành. Chư hiền hãy dọn mình, hãy thiệt tâm, hãy thành ý, hãy tạo mọi điều kiện cho tâm tưởng của chư hiền luôn luôn soi sáng bởi ánh nhiệm mầu để xô đuổi hết vô minh ra ngoài nhân thế.

**THI:**

Con người mê muội khó nên khôn,

Hãy vẹt vô minh tỉnh trí hồn;

Giác tuệ trau giồi đường tấn hóa,

Cùng lo sáng tạo lẽ sinh tồn.

**PHÚ LỐI VĂN:**

Người ở thế tâm hồn đầy phức tạp,

Nó vốn như bãi chiến của những khuynh hướng phiền toái chẳng phù hạp rồi xung đột lẫn nhau.

Vì lợi riêng xô xát gây nên cảnh xương trắng máu đào, ấy cũng bởi thị dục bao phủ làm mờ trí não.

Hãy khám phá những khuynh hướng phi nhân đạo,

Để dựng xây, để giác hóa con người trở nên thiện hảo, đẹp cao.

Biết chận ngăn những tư tưởng, những hành động nào gọi sai quấy phản quyền lợi nhau,

Ngăn khát vọng, tỉnh mê hồn của bao khách trần say ngủ.

Con người sống, biết làm sao cho vừa và cho đủ?

Bởi lòng tham quyến rủ mọi điều,

Hãy nhìn xem kẻ cơm sáng, rồi lại cháo chiều!

Đời thường diễn những sự trớ trêu nào buồn, vui, khóc, cười pha lẫn? …

Hỡi khách tục! Hãy tránh xa “Mê hồn trận”!

Có hiểu qua thì đừng chen lấn đi vào cảnh khổ làm chi?

Biết ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** mới rõ đặng Đại Đạo Tam Kỳ,

Tu nhập thế, đem bác ái, từ bi dựng xây đời thanh lạc.

Nhìn về Đạo như trăng vàng nhô lên, như triều dâng bát ngát,

Bao ý hay làm sống lại mẫn giác tâm hồn,

Hỡi khách trần! Thắp đèn chi trong sương sa vàng nhạt, vì chung đỉnh lại bôn chôn?

Đời vì đạo, đạo biết vì đời, khai hóa sinh tồn chuyển thế.

Sống, ai cũng muốn yên vui, tránh cuộc đời tang thương dâu bể,

Tại sao người dấn thân chi vào cảnh hoang phế vô minh?

Nếu mỗi người biết gìn lòng nhân ái, biết lánh nhục tìm vinh,

Thì đâu có gây ra những sự bất bình, nghịch thù nhau để nảy sinh máu lửa!

Người biết sống, biết tu thân, biết nhận việc sai lầm lo sửa chữa,

Không để cho đời nguyền rủa rằng: “Vô nhân đạo bạo tàn”.

Hỡi khách trần! Hễ môi hở thì lạnh răng.

Biết mở lối Nho tông, thiệt thi nhân đạo, gìn chánh nghĩa thì lo gì không tạo được công bằng xã hội!

Con người sống, hãy tránh xa đường tội lỗi,

Là không làm điều phản lại quyền lợi của lương sanh,

Rõ ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, biết gìn lo sáng tạo sự an lành.

Hãy soi tỏ môi trường bảo sanh, hoằng dương chánh pháp.

* Kìa đuốc Thánh! Mượn cầm đi và biết khêu lên sáng soi cùng khắp,

Thấy con đường bước khỏi vấp hầm hố chông gai.

Nhìn cuộc trần bao diễn biến vần xoay,

Tu và sống biết hoát khai nguồn an lạc.

* Hiểu được Đạo là đường hướng dẫn người mê được giác,

Không đắm say văn minh vật chất thì làm sao lung lạc được tinh thần?

Nhờ ***Vẹt Màng Vô Minh***, nhờ cách mạng bản thân,

Trau luyện được tâm bình, xiển chân hình thành đời đạo lý.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Chư hiền đều biết, muốn có sự sống tốt đẹp vươn cao thì con người phải rời khỏi bến mê tìm về bến giác, *Vẹt Màng Vô Minh* mà tìm về chân trời sáng và cái phương tiện cao siêu giúp chư hiền giải thoát ấy chính là Đạo. Nhưng muốn tìm về đến Đạo để tự cởi bỏ nghiệp chướng đang vây phủ mình, con người trước hết phải ý thức rõ về mình.

Chư hiền có tâm niệm được câu: “Hãy tự biết lấy mình” của nhà hiền triết thời xưa, thì chư hiền mới rõ được phải xuất khởi từ cơ sở nào tìm đến Đạo để mà giải thoát cho đời.

Khổng Tử khi đề ra những tiêu chuẩn cho người phát triển tinh tấn, cũng đã nhấn mạnh sự tu thân làm đầu.

Vậy ý thức về bản thân là ý thức về những vô minh chi phối đời mình, đồng thời cũng ý thức được khả năng vô tận của con người trên con đường tìm đến chân, thiện, mỹ.

Thái độ căn bản của ý thức ấy là sự chơn thành.

Chơn thành, thành thật là không tìm cách che đậy, giấu giếm bản ngã của mình, không tô điểm trên những xấu xa, ích kỷ sai lầm, mà dám can đảm nhìn vào tất cả sự thật của ý nghĩ, của hành động, mà mình đã mang nơi lòng, đã gieo rắc ngoài xã hội. Nhờ có thái độ thành thật với mình, con người mới biết rõ mình xấu tốt ra sao, nặng nhẹ thế nào để mà chuẩn bị tư thế đi lên con đường cầu Đạo.

Nếu không thành thật, tất không sao thấy rõ mình, và dầu cho có đọc kinh ngàn quyển, nói Đạo vạn ngày, rốt cuộc cũng chỉ là… khoác cái hình thức Đạo mà thôi. Biết bao nhiêu kẻ tu hành không gột rửa được lòng mình, không đạt đến chánh quả được, đều là do lòng thiếu kém thành thật, do sự thiếu thốn can đảm của người vậy.

Chư hiền cũng rõ cái màng vô minh che phủ lấy ta lâu ngày đã thấm vào da thịt ta, ăn sâu vào não tủy ta, đồng hóa với ta như một. Nếu không quyết tâm lột xác, chịu sự đau đớn của một sự rứt bỏ những cái giả tạm lung lạc đời mình thì làm sao mà tìm đến cái ánh sáng mông mênh cao đẹp tuyệt vời của chơn lý được?

**NGÂM:**

Làn mây trôi nhẹ trên không,

Sông xanh bến vắng hàn phong lạnh lùng.

Nhìn đời khách tục lao lung,

Sống trong bối cảnh bâng khuâng đoạn trường!

**KẾT LUẬN:**

Nhìn dòng sông ròng lớn, mây có hiệp tan, con người có khôn dại.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Ở đời không một ai muốn mang tiếng xấu. Cũng như không muốn chác lấy điều nhục nhã người khinh. Sở dĩ có số người bất hảo phi nhân, là vì số người ấy bị tấm màng vô minh che phủ làm mờ tối lương tri xui vào cảnh đam mê tham vọng khôn lường thì bảo sao không lâm vào khổ đau phiền lụy!

**Đạo** là con đường sáng,

**Đời** là sự sống thực.

Thế mà người tu không biết tu sống theo lẽ đạo, nên rồi gây điều nghiệp quả bởi hành động sai lầm, do thị dục bộc khởi đòi hỏi sự khoái lạc xác thân và con người nói chung, người đạo nói riêng, một phần đông sống còn ỷ lại nơi thần quyền, còn sống trong ảo tưởng mà không trông thấy sự sống thực, ấy chính con người phải suy tư, phải làm để gầy nên sự nghiệp hạnh phúc.

Chư hiền hiểu biết về định luật tương đối, khi nước có ròng lớn, mây có hiệp tan, con người có khôn dại thì khi nói đến vô minh tức thì có ánh sáng.

Có khẳng nhận được ánh sáng trong vô minh, con người dầu đời hay đạo, mới nhìn được để khai thác cái tối tăm trở thành xán lạn, mà con người phải nhận được lẽ tu thân, cái trí tuệ mới “***Khai Tâm Chuyển Hóa***”.

Vậy con người nói chung, nhứt là người Đạo, có vẹt được tấm màng vô minh che phủ tâm hồn thì mới vượt ra khỏi vòng nghiệp chướng.

**THI:**

**Vô Minh** vẹt được, biết **Khai Tâm,**

Ở thế nào ai khỏi lạc lầm;

Có ý thức qua đường sống đạo,

Tinh thần chuyển hóa mới cao thâm.

Vậy Bần Đạo tả xong vấn đề “***Vẹt Màng Vô Minh***”. Chư phận sự khá tiếp theo đàn Mùi thời ngày thập nhị tới đây, có **Bửu Hạnh Đạo Cô** giáng tả vấn đề “***Tâm Hồn Nhi Nữ*”.**

Bần Đạo xin kiếu.

**SIÊU PHÁP ĐÀI**

***Mùi thời, ngày 12 tháng 3 Canh Tuất***

***(17-04-1970)***

**THI:**

**BỬU** tâm phát nguyện vị nhơn sanh,

**HẠNH** đức giồi trau sống đẹp lành;

**ĐẠO** lý xương minh gìn sắc thái,

**CÔ** trung cao quí giữ thinh danh.

**ĐỖ** quyên trổi giọng nghe hòa ái,

**THỊ** cảm nhìn đời thấy trược thanh;

**TIỀN** kính mỹ chân soi học lấy,

**GIÁNG** khuyên lẽ sống biết tri hành.

Tiên Cô chào chư Thiên Mạng nam nữ đàn trung. Mừng hiếu tôn Thiên Châu Nguyễn Văn Trương, hiếu tôn tức Hồng Trang Nguyễn Thị Loan, mừng đẳng đẳng các cháu.

Hôm nay, Tiên Côvâng lịnh ***Diêu Trì Kim Mẫu*** giáng đàn tả Kinh “***Khai Tâm Chuyển Hóa*”** quyển nhứt, về vần đề “***Tâm Hồn Nhi Nữ*”**.

**TỰA ĐỀ:**

**TÂM** lành muốn được gắng giồi trau,

**HỒN** mộng dẹp tan điểm má đào;

**NHI** xuất thiện hành nêu giá ngọc,

**NỮ** lưu nào kém bậc anh hào.

**TÂM HỒN NHI NỮ**

Trong việc sống Đạo, cầu Đạo, nam và nữ đều bình đẳng. Cũng như ngoài đời, vấn đề “Nam Nữ Bình Quyền” là một lý tưởng dân chủ mà xã hội phải thực hiện trong mọi lãnh vực.

Bởi vậy vấn đề tìm hiểu “***Tâm Hồn Nhi Nữ***” là một phận vụ cần thiết cho mọi tín đồ, vì người phụ nữ từ xưa đã bị thiệt thòi, đã bị ngộ nhận trong khi nữ giới là lực lượng lớn lao ở trong xã hội, nữ giới đã chia sẻ gánh vác trách nhiệm cùng với nam giới trong mọi trường hợp, đóng góp xây dựng lịch sử. Xây dựng văn minh cho cả loài người.

Chư hiền muội phải thừa nhận rằng “***Tâm Hồn Phụ Nữ***” chưa được tìm hiểu đúng mức và nhiều người vì hẹp hòi, vì ích kỷ đã có những sự nhận xét xuyên tạc.

Tất nhiên ngày xưa, ở dưới chế độ Vua Quan áp bức, xã hội phong kiến có những quan niệm trọng nam khinh nữ. Đã có những câu hết sức xúc phạm đến người đàn bà, như câu: “Nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô”; nghĩa là: một người con trai cũng gọi rằng có, mà mười người con gái cũng kể như không”; hoặc là “Phụ nhân nan hóa”, nghĩa là: Đàn bà khó dạy. Thậm chí hai tiếng đàn bà lại thường được ghép với tiếng “trẻ con”, tựa hồ như muốn coi rằng tâm não trí khôn phụ nữ đều là thấp kém hẹp hòi.

Tất nhiên không còn chứng minh ngày nay, chư hiền muội cũng biết rằng những quan niệm ấy đều sai lầm rồi, đều lỗi thời rồi. Đành rằng cũng có số người đàn bà thấp kém, nhưng trong nam giới lại cũng không thiếu những hạng mê muội, thấp hèn. Nếu có những người đàn bà khó dạy thì cũng có cả ngàn vạn đàn ông khó dạy gấp cả trăm lần. Đâu chỉ có mỗi phụ nữ lòng dạ độc ác mà nỡ bảo rằng: “Tối độc phụ nhân tâm!”. Còn biết bao nhiêu hạng mày râu mà mãi quốc cầu vinh, lừa thầy phản đạo, đi theo kẻ ác quỷ ngụy tà là kẻ thù sát hại đồng bào, thì lại càng độc ác gấp cả vạn lần kia nữa!

Thật ra không sao kể hết những thứ lập luận thiếu vô tư, nặng lời, mà chỉ xét đoán theo những thành kiến và những suy luận nông nỗi. Trên thực tế xã hội, kể ra từ xưa đến nay, người phụ nữ có bị nhiều thiệt thòi, nhưng vẫn được sự tôn trọng.

Chư hiền muội cũng hiểu qua dân tộc Lạc Hồng vẫn ghi công nghiệp ngàn đời hiển hích, như Nhị Trưng, Triệu Ẩu; cũng như sự ca ngợi cái nhân tài bất diệt của Đoàn Thị Điểm, vân vân… Chư hiền muội cũng chứng thực ở trong lịch sử vùng lên của dân tộc Việt Nam, người phụ nữ cũng đã không ngừng đóng góp từ vật chất lẫn tinh thần, dám hy sinh tánh mạng biết bao gương sáng vằng vặc nêu cao đức tính cao đẹp của người phụ nữ đối với giống nòi và trong việc hành đạo, cầu chơn, vai trò của người phụ nữ cũng rất lớn lao cao quý.

Hỡi chư hiền muội!

Muốn phát triển xã hội, muốn hoằng dương đạo pháp, thì chư hiền muội phải tìm hiểu tâm hồn chị em để cùng góp phần xây dựng một cách thiết thực cho sự hưng thịnh chung của Đạo, của đời.

***Tâm Hồn Nhi Nữ*** có những vốn liếng tốt đẹp cần được phát huy để khỏi bị sự che lấp lu mờ và tâm hồn nhi nữ có sáng tỏ thì hành động mới biểu dương hết vẻ cao quý của nó.

Vậy những đặc tính của Tâm Hồn Nhi Nữ là gì? Tất nhiên là người phụ nữ cũng có những đức tính tốt như người nam nhi, nhưng người phụ nữ có những bản sắc riêng của người phụ nữ. Đức tính nổi bật trước hết ở nơi ***Tâm Hồn Nhi Nữ*** là hy sinh.

Từ xưa đến nay, ở trong gia đình hay ngoài xã hội, Tiên Cô nhắc lại**,** phụ nữ vẫn là lớp người cam chịu thiệt thòi. Có thể sự thiệt thòi ấy là do xã hội vẫn còn bất công tạo sự chèn ép cho người phụ nữ, tước đoạt của nữ giới khá nhiều lợi quyền chính đáng, nhưng một phần lớn là do căn bản tâm hồn của phụ nữ vốn dễ chấp nhận hy sinh. Từ khi còn là con gái ở trong gia đình, đến lúc bước về nhà chồng, rồi làm mẹ, nuôi con, chính người phụ nữ bao giờ cũng sẵn sàng để chấp nhận thiệt thòi: ăn miếng dở để chừa miếng ngon, nằm chỗ ướt để dành chỗ khô, chịu tấm rách nhường tấm lành, không hề ta thán, bất bình hoặc có chút lòng buồn giận cùng là ngầm ngấm bên trong. Cái bản tính dễ dàng chấp nhận hy sinh quả có làm cho phụ nữ bị thiệt thòi, bị những khổ đau, nhưng đồng thời cũng tạo cho phụ nữ một cái vị trí gia đình, vị trí xã hội lớn lao. Vì cái hình ảnh của người đàn bà “thắt lưng buộc bụng nuôi con”, hình ảnh của kẻ “gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non” vẫn còn mãi mãi là cái hình ảnh cao đẹp trong nếp sinh hoạt cổ truyền dân tộc bên cạnh những hình ảnh oanh liệt của những anh thư liệt nữ vung gươm chiến đấu giữa chốn rừng tên mũi đạn.

Ở trên phương diện xã hội, chư hiền muội không muốn người khác lạm dụng bản chất hy sinh của người phụ nữ vào trong mục đích trục lợi đầu cơ bần tiện thấp kém, chỉ làm cho đời những người đàn bà bị khổ ải thêm; nhưng trên phương diện đạo đức, đạo lý, ai cũng phải thấy bổn phận đề cao gương sáng hy sinh của người đàn bà. Bởi vì chính nhờ sự hy sinh ấy mà gia đình được tồn tại, chính nhờ sự chịu đựng ấy mà xã hội được duy trì và quốc gia ngày nay đứng vững hiên ngang giữa bao giông tố cuồng phong cũng là nhờ có bàn tay cần cù đởm đang của người phụ nữ góp vào. Chính cái bản chất hy sinh nơi người phụ nữ khiến người phụ nữ dễ có tấm lòng vị tha, và lòng vị tha là cái đức tính căn bản để mà tìm Đạo, thực hiện ý Đạo một cách tốt đẹp trong Đời.

Chư hiền muội cũng nhận được Tâm hồn phụ nữ vẫn có một sự phóng khoáng bao dung khi đề cập đến những việc mà người phụ nữ xét thấy điều lợi ích thật sự. Thật mỉa mai thay, số quá nông nỗi khi bảo là người đàn bà thiển cận! Nhưng, chính người đàn bà không hề nại một gian lao, sợ một khổ nhục để làm việc nghĩa, việc phải. Những sự cố gắng âm thầm, những công việc thiện khuất lấp không tên không tuổi, những nổ lực kiên trì, dai dẳng, âm ỉ trải qua tháng… năm, … dằng dặc như những sợi tơ mối chỉ kết dệt nên đời sống của người đàn bà thật đáng cho xã hội biết ơn.

Chư hiền muội cũng rõ, Đời thường chỉ đề cao, phát huy thành tích của người đàn ông ở trên chính trường, ở nơi trận địa hay trong văn đàn; nhưng người đời quên mất rằng: sở dĩ những nhà ái quốc như Phan Bội Châu có thể lặn lội năm châu bốn biển để mà làm việc cho nhà cho nước là nhờ đã có một người vợ hiền chịu mọi khó khăn để gánh vác gia đình, đem lại bình tĩnh an vui cho lòng trượng phu bốn bể tung hoành Người chiến sĩ nơi trận mạc, để trả thù nhà nợ nước can đảm xông pha tên đạn là nhờ ở chốn quê nhà đã có người vợ:

“Ngọt bùi thiếp thế hiếu nam,

Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân”.

Và những văn tài như Trần Kế Xương có thể ung dung ngâm vịnh, lưu lại kiệt tác cho Đời là nhờ có người vợ đảm đang:

“Quanh năm buôn bán ở ven sông,

Nuôi đặng năm con với một chồng…”

Không có những nỗ lực ấy, những hy sinh ấy, làm sao có được những sự nghiệp kia? Và bao thế hệ qua rồi, bao nhiêu thời đại trôi đi, người phụ nữ vẫn không hề lớn tiếng đòi hỏi công lao của mình, dầu công lao ấy là một sự thật hiển nhiên đáng được xã hội ghi bằng nét son sáng chói. Đó là đặc điểm lớn nhất của người phụ nữ, và người phụ nữ Việt Nam lại càng chứng tỏ khác thường trên phương diện ấy. Có thể nói rằng Tâm hồn hy sinh, vị tha giúp cho phụ nữ sẵn sàng hy sinh cho Đạo, sẵn sàng vì Đạo quên mình, miễn là ánh Đạo soi được nhiệm mầu đem lại niềm tin nơi lòng của người phụ nữ Đạo.

Hỡi chư hiền muội!

Chư hiền muội, ai cũng phải có bổn phận hỗ trợ xứng đáng cho người phụ nữ trên đường nhiệm vụ: nhiệm vụ vì Đời, vì Đạo. Chư hiền muội phải thông cảm hết bao nhiêu yếu hèn mà con người còn vướng phải, để mà giúp sức cho người phụ nữ vượt qua những khó khăn về nội tâm. Chư hiền muội cũng phải thấy hết những cảnh thiệt thòi mà nữ giới còn chịu đựng, để giúp nữ giới tạo dựng đời sống trong sự an vui, bình đẳng và nhơn đạo.

Hỡi chư hiền muội!

Con đường của Đạo tuy là cao vời xa xôi, nhưng cũng gần gũi: bởi Đạo đều xuất từ Đời, đều phát từ lòng. Có hiểu rõ được Tâm hồn phụ nữ, là biết tôn trọng cái giá trị ấy; biết sự tôn trọng là biết hướng về một lẽ chính đáng, biết sống theo đạo lý làm người. Một khi ***Tâm Hồn Nhi Nữ*** được sự phát huy, ca ngợi, được sự thông cảm hỗ trợ, thì không những Đời đã được thêm phần sức mạnh, thêm phần khởi sắc, mà Đạo cũng thêm sự xán lạn đẹp tươi trên đường hoằng dương Đạo pháp.

BÀI:

Bóng ác xế chinh chinh nắng xuống,

Ngọn gió đùa cuồn cuộn mây bay;

Trò Đời bao cuộc lá lay,

Nhìn non thương nước vận xoay giữa dòng!

Chiều mưa thấm cánh hồng khắc khoải,

Sáng sương sa cửa ải mù mờ;

Sao người còn đắm giấc mơ?

Khác nào xuống bể để mò tìm trăng.

Nghe chuông thánh, biết phăng cội phúc,

Nghĩ việc Đời, hiểu bước đường tu;

Người khôn thương xót kẻ ngu,

Dắt dìu nhau thoát âm u khổ trần!

THI:

Trần gian cõi tạm có ra chi?

Sống nghịch thù nhau gẫm ích gì!

Đạo đức trau giồi, xa dục vọng,

Tinh thần rèn luyện, dứt tham si.

Đua chen trục lợi còn khi khổ,

Chạy chọt đồ danh có lúc nguy!

Hạnh phúc suy ra ai cũng muốn,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** thức thời tri.

Trí thức đỉnh chung gẫm sự đời,

Đường mê gai gốc chớ đua bơi;

Chua cay có nếm, tường tê tái,

Nhân nghĩa thường ghi, gắng đắp bồi.

Mù mịt bụi hồng bay dính mặt,

Tinh ba Đạo lý thốt nên lời;

Xem chừng bể hoạn đừng sa bước,

Ấy mới an vui, gọi thức thời.

 Vậy Mùi thời ngày thập ngũ tới đây, Tiên Cô tiếp tả cho xong vấn đề: “***Tâm Hồn Nhi Nữ***”. Tiên Cô xin kiếu.

SIÊU PHÁP ĐÀI

***Mùi thời, ngày 15 tháng 3 Canh Tuất***

***(20-04-1970)***

**BỬU HẠNH ĐẠO CÔ** - Chào chư phận sự, nghe Tiên Cô tiếp tả vấn đề: “***Tâm Hồn Nhi Nữ***”.

BÀI:

Thời tiết đổi, lòng người thường đổi,

Đạo Đời xoay, đường lối cũng xoay;

Cây sầu vì bởi gió lay,

Làm thân nhi nữ, đắng cay há sờn?

Gìn khí sắc Quốc hồn biểu thị,

Giữ băng tâm Quốc túy dựng gầy;

Gái nào lại kém thua trai,

Gái nào kém gái nước ngoài hay sao?

Cũng tài trí, lược thao gồm đủ,

Cũng mắt tai, đối xử chu toàn;

Không vì bã lợi hư thân,

Biết câu tự trọng, phẩm nhân đẹp lành.

**THI:**

Lành thay sự sống tạo điều hòa,

Thạo lẽ tu thân nghĩ ái tha;

Xã hội giúp vùa vì nghĩa vụ,

Gia đình quán xuyến gọi tài ba.

Chí thành giữ dạ càng xinh xắn,

Trung chánh kiên tâm lắm mặn mà;

Gương sáng trau gìn soi Lẽ Phải,

Nêu danh thục nữ đẹp hương hoa.

Hoa thơm gìn giữ tợ băng trinh,

Đừng để bụi nhơ đóng bợn mình;

Rõ phận đào thơ nên phẩm cách,

Dặn lòng hiền đức vị nhân sinh.

Ngại ngùng trí mọn sao thành tựu?

Khiêm tốn tài hèn ắt đổ chinh!

Vẽ nét thanh tân đừng nệ bút,

***Tâm Hồn Nhi Nữ*** điểm xương minh.

**BÀI:**

Minh tâm tưởng hằng gìn Nhân Đạo,

Tỉnh hồn mê gắng tạo Nguyên Sinh;

Vui gì say đắm bể tình,

Đến khi khổ não giựt mình thầm than!

Soi kim cổ hản tàng hư thực,

Hiểu ta, người: rõ được trắng đen;

Đừng nên sống cảnh thấp hèn,

Làm cho nhẹ giá tuổi tên quần hồng.

Đừng mơ việc không công được lợi,

Chớ mong điều có tội lại yên?

Thấy qua vay trả nhãn tiền,

Làm sao đáng phận thuyền quyên sống lành.

**THI:**

Lành dữ hai đường biết chọn phân,

Mấy ai toàn hảo sống trên trần;

Nên gìn Đạo lý gầy hòa ái,

Khá luyện tâm hồn tạo nghĩa nhân.

Buồn dở trò đời nhìn nghĩ phận,

Vui tươi nếp sống giữ trau thân;

Lửa lòng giục tắt cơn mê vọng,

Hầu có tạo nên thiện mỹ chân.

Chân lý vị tha lập chí thành,

Triển khai nguồn sống tránh đường quanh;

Xét qua tư thế lo hành thiện,

Gẫm lại việc chung gắng bảo sanh.

Hồi phục tinh thần xây thế hệ,

Tạo gầy hạnh phúc nghĩ gia đình;

Tâm Hồn Nhi Nữ trui rèn đẹp,

Sao đáng tài hoa rạng nghĩa danh.

**BÀI:**

Danh hiền nữ chơn thành tinh khiết,

Tiếng anh thư tiết liệt sáng lành;

Xét mình rồi lại hỏi mình,

Ai gây nên nỗi đầu xanh tội tình?

Đường đời bước gập ghình thể xác,

Cửa Đạo vô ấm áp tâm hồn;

Dựng xây quyền sống bảo tồn,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** xiển chơn phúc lành.

Thì phải biết thực hành Nhân đạo,

Hãy nên ghi sáng tạo thanh bình;

Trên đường khử ám hồi minh,

***Tâm Hồn Nhi Nữ*** kết tinh sống lành.

Hỡi chư hiền muội!

Có suy cổ nghiệm kim, chư hiền muội mới ý thức được vai trò người phụ nữ, dầu Đạo hay Đời, cũng khẳng nhận được sự thật của mọi dữ kiện để rồi chư hiền muội là những trang đạo đức phải làm sao tiến bộ hơn, mới mong nói đến sự dìu dắt chị em nữ giới thoát cảnh sông mê bể khổ đau thương! Nếu tâm hồn của chư hiền muội chưa đặng sáng suốt sạch trong, thì làm sao nói đến sự hướng dẫn chị em? Làm sao nói lên những điều cần phải nói? Để cho chị em làm, mà chính mình chưa đặng tốt đẹp, sáng lành, làm những việc dơ bẩn cuộc đời, rồi bảo ai nghe theo? Vì vậy, sự rèn luyện tâm hồn chư hiền muội, dầu Đời hay Đạo, cán bộ hay chức sắc, cũng thấy được câu “Chánh Kỷ Hóa Nhơn” là điều cần phải tâm niệm.

**KẾT LUẬN**

Đời sống Đạo lý là cuộc hành trình của con người nói chung, và nữ giới nói riêng, đi tìm sự sống chính mình, bởi ác ý hay vô tình của con người xô nhau vào chân tường không lối thoát.

Nhận chân sự sinh hoạt, người phụ nữ có nhiều mặc cảm đối với Đời, rồi trách hận Đời do trạng huống khổ đau tang tóc dồn dập không ngừng. Vì thế mà người phụ nữ mới hướng về Đạo để tìm nguồn sống hầu có xoa dịu vết thương lòng và cứu vãn lấy điều phiền não.

Hỡi chư hiền muội!

Một khi đề cập đến vấn đề “***Tâm Hồn Nhi Nữ***”, Tiên Cô cũng nhìn thấy một số trong giới phụ nữ, cũng như thanh thiếu nữ, đã và đang sa vào con đường sa đọa làm mất phẩm cách con người, gây thương tổn cho xã hội nhân sinh, làm suy đồi phong hóa. Thật là một sự đáng tiếc vô cùng, bởi bao tâm hồn trụy lạc chẳng nghĩ đến Đạo lý truyền thống ngàn xưa, mà chỉ biết giải quyết cái thỏa mãn nhứt thời, quên những gương tiết liệt, hy sinh của những bậc tiền bối nữ anh thư, hiền mẫu.

***Tâm Hồn Nhi Nữ*** là để gợi lên một men sống đẹp lành. Sở dĩ một số phụ nữ, thanh thiếu nữ không sống đẹp lành là bởi bao “Tâm hồn” đó còn bẩn chật, tối tăm, xa nguồn Đạo lý.

Hỡi chư hiền muội!

Đã là người Đạo, tất nhiên phải có được tâm hồn tinh tấn cao đẹp; bằng trái lại, còn dơ bẩn hơn người, đó là điều mà Tiên Cô lưu ý cùng số người còn có tâm hồn dơ bẩn ấy cần nên suy gẫm!

THI:

Đạo lý khai tâm sửa lỗi lầm,

Tự tu sám hối được cao thâm;

Quấy rồi làm phải, người ca tụng,

Để có lánh xa bước hố hầm.

Hầm hố chông gai sáng mắt nhìn,

Tâm Hồn Nhi Nữ phải anh minh;

Tránh lời cám dỗ, gìn danh giá,

Cao đẹp thay là vẹn tiết trinh!

Vậy đàn ngày Thập bát tới đây có **Thánh Giác Huyền Tiên** giáng tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** về vấn đề “***Tu Chơn Nhập Thế***”.

Tiên Cô xin kiếu.

**SIÊU PHÁP ĐÀI**

**(VIỆN TRANG SÀI GÒN)**

***Mùi thời, ngày 18 tháng 3 Canh Tuất***

***(24-04-1970)***

**THI:**

**THÁNH** nhân thường dạy đạo làm người,

**GIÁC** tiến tinh thần tạo sống vui;

**HUYỀN** diệu khai thông gìn ý thức,

**TIÊN** thiên chuyển hóa gắng tu giồi.

**NGUYỄN** đường điểm sắc nêu danh nghĩa,

**VĂN** hóa giáo dân rõ vị mùi;

**GIÀI** tốt giá cao nhờ kỹ thuật,

**GIÁNG** khuyên hành thiện đáng vàng mười.

Lão **THÁNH GIÁC HUYỀN TIÊN** - Chào chư Thiên Mạng nam nữ, chào chư phận sự. Mừng hiếu tử Thiên Châu Nguyễn Văn Trương, quí tức Hồng Trang Nguyễn Thị Loan, mừng tử tôn nam nữ đẳng đẳng.

Hôm nay, Lão thừa lịnh Ngọc Hư Cung giáng tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** về vấn đề: “***Tu Chơn Nhập Thế***”.

TỰA ĐỀ:

**TU** thân ai cũng biết rằng hay,

**CHƠN** lý Khai Tâm gắng miệt mài;

**NHẬP** Đạo phải rành theo Lẽ Đạo,

**THẾ** thường làm ác, tội không sai.

TU CHƠN NHẬP THẾ

Xưa nay nói đến tu hành, một số đông người vẫn có quan niệm thoát tục. Như vậy, Đạo là tách biệt khỏi Đời.

Tu hành là đi vào thế giới đạo lý, trốn thoát vào trong kinh kệ nhiệm mầu, ẩn mình vào trong cảnh vắng am thanh xa lìa thực tại!

Chư hiền hằng ngày vẫn thấy được số người đem Đạo đối lập với Đời, đem Đời tách biệt với Đạo. Nhưng Đạo có phải là nơi để người tu xa lánh bụi trần? Có phải là chỗ để người Đạo quay lưng lại với thế sự?

Tất nhiên Đạo có giúp một số người quên lãng việc Đời, Đạo có khuyến khích một số người coi thường danh lợi, Đạo cũng thường xuyên dạy người tìm vào thế giới chiêm nghiệm tâm linh hơn là vấn vương thú vui và sự ràng buộc tục phàm. Tất cả những điều dạy bảo và khuyên nhủ ấy thảy điều hữu lý hợp tình. Vì sao? Vì Đạo bao giờ cũng có nhiệm vụ nâng cao tâm đức, giải thoát tâm hồn, hướng dẫn con người tu đạt tới chơn lý cao siêu.

Nhưng ngược lại, nếu người đạo lại cứ một mực tuyệt đối cho rằng Đạo chỉ chủ trương như vậy, hoặc Đạo rõ ràng là đối lập xa cách hẳn với Đời, thì người đạo đã phạm lỗi lầm là thu hẹp tầm hoạt động phổ hóa của Đạo và nhận thức không đầy đủ về cái ý nghĩa của Đạo đối với cuộc đời.

Không! Đạo đâu phải chỉ là của những người tu yếm thế, bi quan, sợ hãi cuộc đời? Đạo đâu phải là cái vỏ bọc ngoài cho những con người sợ sống? Chỉ có những kẻ chán nản nhân sinh mới tìm đến Đạo thì hóa ra Đạo là mảnh đất riêng cho một số người thoát tục hay sao? Hay nói một cách khác là trốn Đời hay sao?

Nếu Đạo có dang rộng tay đón kẻ buồn phiền, nếu Đạo có mở rộng lòng chở kẻ tuyệt vọng, ấy là vì Đạo thương người, thương Đời, không muốn vì những hệ lụy nhân sinh mà người chối bỏ phũ phàng cuộc sống. Đạo tiếp sức cho kẻ đuối, Đạo giác ngộ cho người còn mê, Đạo bồi dưỡng thêm kẻ hèn, Đạo cứu vớt người trầm luân sa ngã, Đạo nâng đỡ người cô độc lạc loài.

Trên đường nhân thế mông mênh đầy những chông gai cạm bẫy, con người dễ vướng vào các phiền lụy khổ sầu. Đức Phật nhìn thấy Đời là bể khổ và con người đang hụp lặn ở giữa bến mê; mạng sống con người luôn bị đe dọa như một chiếc thuyền bào ảnh lô nhô ở nơi sống cồn mặt bể! Đức Khổng Tử cũng thấy rõ kiếp sống nhân sinh bị nhiều đe dọa, bởi lẽ “Tạo vật bất nhân, coi kiếp con người như loài thú cầm rơm rác”, và con người phải chịu sự vày vò thảm não chừng nào! Đức Jésus cũng thấy người như mang nơi mình vĩnh viễn tội của tổ tông, và cái hình ảnh hỏa ngục vô cùng khốc liệt vẫn như chập chờn trước mắt và ám ảnh ngàn đời!

Quả thật, con người có trải qua bao nhiêu tai ách khổ phiền như vậy. Trước hết, những tai ách ấy nằm ngay trong chính bản thân về mặt vật chất và mặt tinh thần.

* ***Vật chất***. Con người sinh ra đâu phải ai cũng có một thân hình khỏe mạnh, có một cốt dáng phương phi. Dòng máu đi [di] truyền có thể mang đủ hình thù. Soi gương đối diện với mình, biết bao nhiêu người cảm thấy lòng không ưng ý mà sanh ra tủi phận hờn Đời.
* ***Tinh thần***. Về mặt tinh thần, con người còn đeo đẳng bao tật xấu thói hư, sự tham sân si như những chiếc vòng kim cô bó sát lấy mình gây sự đau đớn tận trong xương. Những thói tật ấy còn là cái vốn di lưu từ bao nhiêu đời kiếp trước, tiềm tàng trong các dục vọng âm thầm chi phối con người từng giây từng phút, như “Ma đưa lối, Quỉ dẫn đường”, khiến cho con người lại tìm những lối đoạn trường mà đi!

Ngoài những tai ách bản thân, còn những tai ách do chính xã hội đem lại cho người. Kìa! . . Đây là cái hố sâu vực thẳm của “Tứ đổ tường”; nọ, đó là cả rừng bom núi đạn của cơn chiến họa! Bao nhiêu bất công xã hội là bấy nhiêu nỗi khổ phiền, giàu nghèo chênh lệch, may rủi bất thường! Hằng ngày trên mặt báo chương, ai không nghe nói tù đày, chém giết, ghen loạn, điên cuồng? Xã hội loạn ly, nhân tâm lại càng điên đảo, con người lại càng khốn đốn lâm nguy!

Bản thân, xã hội đã làm cho người khổ sở, mà đến thiên nhiên vô tri cũng làm cho người đau đớn, vày vò. Kìa! …bệnh tật truyền nhiễm, lụt lội, hạn hán, bao nhiêu tai trời ách nước đày đọa con người làm cho cuộc sống đảo điên. Một làn gió độc, một trận cuồng phong, chớp bể mưa nguồn, đất cằn thú dữ. Con người phải đương đầu với bao nhiêu bất trắc, phải vượt qua biết bao nhiêu khó khăn để được tồn tại trên mặt địa cầu.

Nói chung, mọi mặt mọi cách, con người chung qui là một nạn nhân. Trong thực trạng ấy, đạo pháp gọi rằng nhiệm mầu phải biết cứu nguy cứu khổ chúng sanh.

Người tu chơn chánh không phải chủ trương “Xuất thế”; mà phải “Nhập thế”, không thể thoát ly cuộc đời, mà phải tham dự cuộc đời.

Tất nhiên không vào cuộc đời thì không sao hiểu được Đời, không sống với Đời một cách gắn bó sâu xa thì không làm sao cảm thông hết nỗi éo le uẩn khúc của Đời. Và có hiểu biết rõ ràng, cảm thông sâu sắc thì mới góp ý hữu hiệu để mà giải thoát cởi mở cho người.

Chư hiền không thể quan niệm Nhập thế một cách giản đơn dung tục là xông xáo vào cuộc sống với tất cả lòng sân si đê tiện của mình. Nhập thế cũng là hòa mình ở trong cõi thế, nhưng không phải để cho mình cùng bị chìm ngập trong bã lợi danh, bị lôi cuốn trong sa đọa, bị lung lạc cho bại hoại nhân cách tâm hồn. Bởi vậy người tín đồ phải nhập thế ra sao? Với tư cách như thế nào?

Hỡi chư hiền nam nữ!

Thiết tưởng người tín đồ không chỉ là một con người trần tục, mà chính là kẻ tục phàm đã được mang ơn giáo lý khai tâm, đã được thấm nhuần ân huệ cao siêu và có ý thức về cái nhiệm vụ cao cả của mình. Bởi vậy đi vào cuộc thế, người tín đồ không thể quên sứ mạng mà Đạo giao phó cho mình, người tín đồ phải có ít nhất một số thái độ căn bản sau đây:

* Một là: Vì Đạo mà thương Đời, lo lắng cho Đời. Hãy cảm thông những nỗi đau khổ của chúng sanh, hãy khoan thứ cho những yếu hèn nhân thế. Rồi đem tấm lòng ưu ái bao la, tấm lòng từ bi phổ độ mà chia sẻ, mà cứu vớt người. Chư hiền nam nữ cũng như nói chung, người gọi là “Tu”; là người “Đạo”, làm công việc ấy là lo cho “Đời”; mà lo cho Đời là lo cho Đạo. Vì có như thế mới làm sáng danh của Đạo, phát huy lẽ Đạo nhiệm mầu. Đạo không phải là một ánh sáng mông lung trừu tượng chỉ có ở trong kinh sách hay ở không trung, mà Đạo là một giá trị có thực nơi lòng tín đồ, thể hiện ra bằng lời nói, tiếng cười; ra bằng vành môi, khóe mắt; ra bằng điệu đứng, dáng đi… tỏa khắp sinh hoạt nhân sinh phiền tạp.
* Hai là: Vì Đời mà trọng Đạo, nghĩa là nhận có tấm lòng tha thiết đối với nhân sinh mà kẻ tín đồ biết tri ân Đạo, tri ân ánh sáng nhiệm mầu sáng soi tỉnh ngộ cho mình, đưa mình đi trên nẻo chánh đường ngay mà xa những nơi hố thẳm tối tăm, tà ngụy. Càng thương đời thì càng thấy Đạo lớn lao cao quý vô biên vô lượng, mà càng cố gắng chính tâm thành ý, để cho khỏi phụ tấm lòng nhân sinh tôn trọng mến yêu và cậy tin mình.

 Như thế, vì Đạo mà thương Đời; vì Đời mà trọng Đạo. Người tín đồ không thể để cho Đời mê hoặc mà hạ thấp cả thể giá của mình, thì cũng không thể vì lòng tự tôn vô lối mà lại khinh thường cuộc thế, ngạo mạng nhân sinh, cho mình là bậc cao siêu tột chúng, ỷ mình hưởng được giáo lý, rồi cho mình là tốt, là thiện hơn người. Không! Tu Chơn Nhập Thế để mà cứu thế, đó là thái độ của người tín đồ đến hàng Chức sắc chân chính.

Cứu thế với một thái độ thông cảm, hòa đồng, xóa bỏ hết bao nhiêu thành kiến, bỏ hết bao nhiêu mặc cảm. Đi vào nhân sinh như cá lội trong nước, như chim bay vào rừng, hòa hợp làm một để mà biến hóa phi thường ngõ hầu làm cho đạo mầu sáng chói nơi nơi, tỏa ánh hào quang bất diệt.

Vậy nghe…**Tiếng Đàn Đạo Lý.**

**(**Lối văn Động Đình Hồ)

1. **ĐIỆU THÁI CỰC**

**Hư Vô:**

Vườn thượng uyển trổ màu đạo lý,

Dòng sông mê ầm ĩ thế tình;

Trò đời suy thạnh, nhục vinh,

Ngọt cay có nếm, trọng khinh mới tường.

Nhìn qua sống động môi trường,

Bao người ôm ấp thê lương khổ sầu!

**Thái Cực:**

Dữ,

Lành;

Quấy,

Phải.

Chuông chùa ngân dội tỉnh đời,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** đốn chồi mê tân.

Rõ Đạo Nhân!

1. **ĐIỆU LƯỠNG NGHI**

Thấy cuộc trần,

**Tam Giáo:**

Biết bảo thân;

Gầy nguồn sống.

Làm người trọng lấy tinh thần,

Mặc dầu, vật chất rất cần, biết phân.

Tu Chơn Nhập Thế vị nhân,

Gắng lo thực hiện xiển chân bước đường.

 Vui, buồn,

**Lưỡng Nghi:**

Cười, khóc;

Ghét, thương.

Đem văn hóa đạo biểu dương,

Hòa mình nhập thế khai đường ái tha.

Xây đắp nước non nhà!

1. **ĐIỆU TỨ TƯỢNG**

Tu nên tránh xảo ngoa,

Sống nên tránh gian tà;

Có thương thì mới có hòa,

Lấp bằng thù hận, suy ra ta, người.

Tu chơn nhập thế tài bồi,

Tiếng đàn đạo lý nghe thời bảo sanh.

**Tứ Tượng:**

Đời thấy quẩn quanh,

Đạo thấy tu hành;

Sống thấy nguồn lành.

Nấu nung vẹn tấm chân thành,

Tinh thần phục vụ nhơn sanh gắng gìn.

Chiều về bóng ác ngã chinh,

Người cùng đồng loại, ai đành giết nhau!

Đạo Làm Người xây dựng,

Nguồn Sống Thật tầm phăng.

1. **ĐIỆU BÁT QUÁI**

**Cửu Lưu:**

Đạo Làm Người làm phải, làm lành, làm nhân,

Làm thật, làm nên, làm đúng, làm lập thân;

Làm điều chánh, làm việc nghĩa, làm trọn ân.

Khóc người pha lẫn thế nhân,

Người Tu nhập thế biết phân sự tình.

Tu là xa lánh vô minh,

Đừng tin phép tắc siêu hình bâng quơ!

**Bát Quái:**

Đạo lý khai nguyên, hoán cải mê đồ,

Tinh thần nung nấu, rèn luyện tâm cơ;

Nền nhân sáng tạo, đả phá cuồng mơ.

Trăng lên mây phủ ánh mờ,

Tu mà không sửa, như bờ mội xoi.

Đạo khai tất cả vì Đời,

Phục hồi truyền thống ra người hiền lương.

Đạo pháp xiển dương!

1. **ĐIỆU TAM TÀI**

**Tứ Thời:**

Dốt chớ làm khôn,

Tỉnh giấc mê hồn;

Khai Tâm Chuyển Hóa.

Đừng ham danh lợi bôn chôn,

Dã tràng se cát biển đông ích gì?

Sống đừng để tiếng đời khi,

Nghĩa nhân biết giữ, từ bi biết gìn.

Đạo tri minh,

**Tam Tài:**

Đời tri hành;

Sống an lành.

Tu chơn như lá đơm cành,

Tu chơn như phước tạo thành nguồn vui.

Thế tình thường diễn ngược xuôi,

Người khôn đâu để đứa đui dẫn đàng.

Gẫm suy thế sự,

Giác hóa tâm hồn!

1. **ĐIỆU NGŨ HẰNG**

**Bát Tiết:**

Gìn tâm tưởng khai thông nguồn sống thực,

Giọng chuông ngân tỉnh thức khách trần ai,

Đem ý hay, mở lối sống tạo gầy.

Trên đường tu tiến hoát khai,

Sáng soi Chơn lý tỉnh say mê hồn.

Đừng ham chung đỉnh bôn chôn,

Lỡ đi một bước, sụp chơn sứt mòn!

Hiểu: Chánh nghĩa, sinh tồn.

**Ngũ Hằng:**

Hiểu: Hành thiện, gội ơn;

Hiểu: Đạo lý, xiển chơn.

Con người đều có trí khôn,

Tại sao chẳng có Tâm hồn vị tha?

Ái hòa!

1. **ĐIỆU CỬU THIÊN**

Phải, quấy,

**Lưỡng Khí:**

Chánh, tà;

Phật, ma.

Chọn lấy!

Tu là trau sửa thân mình,

Tu đâu gây việc bất bình thế gian!

Tu không tin việc hoang đàng,

Mò trăng đáy biển, tìm vàng trên cây!

**Cửu Thiên:**

Đạo pháp thông chẳng vướng bước

đường chông gai,

Sự sống biết tạo gầy, miệt mài chuyển hóa.

Ở đời kẻ tỉnh người say,

Tu thì phải thấy là ai chánh tà.

Chánh là biết lẽ vị tha,

Tà là gây tội, theo ma hại đời.

Mau giác ngộ!

1. **ĐIỆU THẬP ĐIỆN DIÊM CUNG**

Kìa! Thế nhân vướng bước thê lương,

**Thập Nhị Thời:**

bởi danh lợi thị trường;

Đây! Đạo lý ***Khai Tâm Chuyển Hóa***,

ấy pháp môn nhân xã;

Triết luận tu: hành thiện ái tha,

xương minh gìn chí cả!

Tu chơn nhập thế sáng soi,

Gọi nhau ra sức tài bồi nghiệp công.

Thương thay khách tục long đong,

Người tu chơn thấy mở vòng nghiệt oan.

Đạo chuyển hóa chánh truyền, độ

**Thập Điện**

**Diêm Cung:**

dẫn đời đồng tiến,

Lý hoát khai chơn thiện, xây

dựng khách cùng tu.

Cuộc trần ảm đạm âm u,

Mượn gươm trí tuệ vẹt mù ngút sương.

Cuộc trần khổ nạn thê lương,

Mượn cây phất chủ vẹt đường vô minh.

Vị chúng sinh!

1. **NGƯ**

Dòng sông chảy,

**Tam Bửu:**

Ngọn gió đùa;

Sóng lượn khua,

Thuyền dừng lại.

Mượn chày lưới sống tự do,

Sớm vui nước trí, chiều lo tu trì.

Mượn cần câu, giải sầu bi,

Thương người khổ nạn, giúp thì lẫn nhau.

Nào quản bao,

Chẳng đợi giàu;

Mới giúp nhau.

Sông sâu cuộn chảy sóng trào,

Sống nghề hạ bạc phải đâu là hèn.

Nhìn mây trải lưới,

Không lo gió dông;

Biết đặng lẽ tồn vong!

1. **TIỀU**

**Ngũ Hành:**

Dùng rìu lo đốn củi,

Sống cho qua ngày buổi;

Xa lánh chốn mê tân.

Rừng xanh thú dữ hung hăng,

Con người phải sống: chẳng màng nguy nan!

Chi sờn cái lũ bạo tàn,

Tiều phu dẫu chết, suối vàng vẫn vui!

Biết sống chẳng hổ ngươi,

Quyết tâm trừ ác quỉ;

Sơn lâm vui thú mặn mà,

Đất ta ta giữ, cây ta ta dùng.

Sống gìn tự trọng thung dung,

Còn hơn những kẻ khom lưng người cười!

Giữ lòng thiện sáng tươi!

**TIẾNG ĐÀN ĐẠO LÝ**

**THI:**

Mượn áng văn chương triết lý tường,

Hồn về nước cũ, Đạo hoằng dương;

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** gầy ân phúc,

Mở trí anh minh cởi đoạn trường.

Sống động vị tha xây thế hệ,

Tu Chơn Nhập Thế điểm quê hương;

Nắng vàng Xuân Hạ sen khoe sắc,

Vui cảnh “Vườn Tiên” ấy thái bường!

**KẾT LUẬN**

Con người không một ai vượt qua khỏi cái chết, khi con người đều muốn sống. Nhưng thử hỏi sống như thế nào? Thì chư hiền đều nói là phải làm lành, làm phải, cũng như phải tu.

Nếu nói phải làm lành, làm phải và phải tu, điều này tốt lắm. Nhưng tu, nào phải chỉ gõ mõ tụng kinh, nào phải chỉ lo cầu nguyện vái van cho mình được an lành, được phúc lộc Trời Phật ban, cầu nguyện cho đất nước được thanh bình? Điều này có lý, nhưng cũng là điều chỉ nghĩ cho mình nhiều. Đó cũng là vấn đề tâm lý không ai tránh khỏi. Có điều là Lão lưu ý đến chư hiền nam nữ mà Lão cần phải nhắc lại cho chư hiền suy nghiệm là: Đạo Trời khai mở tại Việt Nam không phải là việc ngẫu nhiên, mà là thiên ý định, có tiên tri về trước. Bởi lẽ các Đấng Thiêng Liêng tối thượng biết trước “Đời sẽ gặp những cảnh đao binh tang tóc không lường, nhơn sanh phải khổ”, nên rồi, Đạo khai phổ hóa quần sanh tu để thoát bể trầm luân khổ hải, mà chư hiền còn nhớ lời Đức Thích Ca nói “Mạc đãi lão lai phương học đạo, cô phần tận thị thiếu niên nhơn”; nghĩa là: Chớ đợi lúc về già mới học Đạo, những mồ hoang ấy toàn là của người còn trai trẻ!

Như vậy, ***Tu Chơn Nhập Thế*** là không để cho lợi danh của cuộc đời cám dỗ lôi cuốn vào đường hư ngã đổ tàn, mà chư hiền nam nữ biết khẳng nhận Chơn lý thiết thực căn bản về đời sống nhân sinh, lo phần sinh hoạt cho nhân sinh từ món ăn tinh thần là về văn hóa đạo đức tức là triển khai nguồn đạo pháp để chuyển mê khải ngộ nhân sinh đến vật chất được ấm no, khi đau có thuốc uống, vân vân…

Hỡi chư hiền nam nữ!

Đi sâu vào cuộc sống tâm linh là một việc người đạo đều nghĩ đến. Nhưng về phần ***Tu Chơn Nhập Thế*** là điều rất cần cho riêng mình và cho nhân sinh. Đó là một trong cái điều quan trọng hơn, là người đạo biết tu theo con đường Nhập thế để phụng sự vạn linh, mà tôn chỉ và mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**,** Đức Chí Tôn cùng các Đấng đã chỉ dạy, đã mở rộng con đường.

Vậy nên Đạo mở vì vạn linh tức là vì Đời. Nếu vì Đời mà không nghĩ đến ***Tu Chơn Nhập Thế*** thì làm sao cứu khổ cứu nạn cho Đời? Làm sao làm sáng danh Đại Đạo? Làm sao làm sáng danh Đức Chí Tôn? Mà những vị Chức sắc nam nữ là những bậc thế Thiên hành hóa.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Có hoàn thành được sứ mạng Nhập thế là mỗi vị Chức sắc biết nhìn mình trước, xem có đáng được chưa? Nếu thấy mình còn có tư tưởng tham vọng, trục lợi đồ danh, mua quan bán tước, buôn Trời bán Phật thì chớ vội nói lên câu “Thế Thiên Hành Hóa”, đừng nói đến “Cứu Độ Nhân Sinh”; vì chính bản thân mình còn dơ bẩn, còn mượn danh Đạo để tạo địa vị về Đời, muốn cho cuộc đời sống mình có một sản nghiệp lụa gấm xa hoa, tiền vàng đầy dẫy để cho vợ con hưởng.

Như vậy, vấn đề ***Tu Chơn Nhập Thế*** đòi hỏi những bậc Chức sắc, Chức việc, đạo tâm cả về tín đồ, phải có một tâm niệm chơn thành thiện chí để thực thi Cơ Nhập thế.

**THI:**

Con người đã khổ quyết tầm tu,

Cũng có nguyên căn hiểu sớm tu;

Đem Đạo Khai Tâm và Chuyển Hóa,

Trên đường Nhập thế gắng hành tu.

Vậy con đường Đại Đạo là con đường hằng sống trong ánh sáng nhiệm mầu. Chư hiền nam nữ một khi đã khẳng định cái Chơn lý vị tha, chư hiền mới cảm nhận cái giá trị ***Tu Chơn Nhập Thế***, mới nêu cao tinh thần Đại Đạo là tinh thần bất khuất trước mọi nguy hiểm gian lao nối tiếp truyền thống Đạo lý ngàn xưa phụng sự vạn linh và vì Đại Đạo, Tinh Thần mà Lão chỉ đây là cái Tinh Thần Nhập Thế.

**NGÂM:**

Giọng chuông cứu khổ nhân sinh,

Tình Thương đổi lấy đao binh hận thù.

Xang hò vô Đạo rằng tu,

Học chi cái việc chim cu gáy mồi.

Để rồi báo hại Đạo Đời,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** thức thời Tu Chơn.

Vậy ***Tu Chơn Nhập Thế*** là thực hiện việc Đạo Đời không phân cách. Người tu biết hòa mình cùng xã hội, người tu biết sống thực với quần chúng, không tách rời quần chúng mà còn phải lo phục vụ cho quần chúng bằng lời nói, việc làm, trong mọi sinh hoạt, như: khi quần chúng gặp phải thiên tai, ách nước…

Người ***Tu Chơn Nhập Thế***, chư vị Chức sắc nam nữ phải đặt tinh thần trách nhiệm đối với mọi hoàn cảnh xảy ra để lo về phần phổ tế, cứu trợ.

**THI:**

Không tu chót lưỡi với đầu môi,

Thực tiễn ra tay cứu giúp người;

Ấy mới gọi là Tu Nhập Thế,

Sáng soi lẽ Đạo biết vì Đời.

**BÀI:**

Xuân gần mãn, mưa sa từng đám,

Kìa trần ai, bẫy cạm nhìn xa;

Biết phân kẻ chánh người tà,

Tránh “Mê Hồn Trận”, suy ra sự Đời.

Đời mạt pháp, lòng người biến đổi,

Từ manh nha, nông nỗi, cực đoan;

Gây nên những việc phi nhân,

Thương đời mà Lão tỏ phân đôi lời.

Đời đã thấy vật dời cảnh đổi,

Bởi tranh nhau quyền lợi mà ra;

Vì kinh tế bất điều hòa,

Và vì Lý tưởng quốc gia dị đồng.

Lão nhìn thấy giống dòng Hồng Lạc,

Cảnh “Qua phân Nam Bắc”, buồn thay!

 …………………………………

………………………………………………..

Đây Lão điểm ân lành con cháu,

Được sống vui biết thạo đường tu;

Gắng lo công đức vận trù,

Biết tu tránh được dãi dù trần gian.

Khi còn sống, xóm làng mến chuộng,

Đem lòng nhân dầu mượn hay cho;

Giúp nhau khi đói được no,

Trong cơn hữu sự cũng lo giúp vùa.

Nên nay Lão gặp mùa điểm hóa,

Về tiền căn phước đã ghi tường;

Thêm phần con Nguyễn Văn Trương,

Quả công gầy tạo, văn chương phổ truyền.

Ban ân trẻ tâm thiền vì Đạo,

Ráng khai nguyên sáng tạo phẩm Hiền;

Gội nhuần phúc huệ ân thiên,

Nêu cao danh nghĩa, mối giềng nắm phăng.

Hồng Trang đáng nguyên căn nữ đạo,

Quý tức tu biết tạo quả công;

Đáng trang hạnh đức quần hồng,

Biết lo tích đức, tử tôn đặng nhờ.

Lão khen trẻ tâm cơ rèn luyện,

Gương mẫu hiền điều khiển gia môn;

Đem đường Đạo dạy tử tôn,

Biết gầy giống quý gội ơn Phật Trời.

Tùng phu được chói ngời đức tánh,

Lão thương con, “vườn hạnh” vun trồng;

Khen con tạo giống nối dòng,

Nhìn đời, con mở rộng lòng từ bi.

Hồng Cẩm cháu biết ghi hiếu Đạo,

Được hằng tâm hoài bão vì Đời;

Cẩm Vân Nữ Sĩ tài bồi,

Lão mong cháu được sáng soi đức lành.

Vương Đạo rõ đề danh quý giá,

Gội ân lành thư thả tâm hồn;

Lão vui nhìn thấy hiếu tôn,

Biết qua Lẽ Phải Nghĩa Nhơn ở đời.

Ngọc Thế biết trau dồi nên phận,

Cháu nhìn đời hiểu đặng lòng người;

Có tường cay đắng ngọt bùi,

Noi gương quân tử ưu thời sống vui.

Hồng Hạnh điểm rạng ngời Bích Ngọc,

Đáng nữ hiền tu học Tam Tùng;

Đường tu cháu biết chấp trung,

Văn chương cháu biết khuếch sung tâm hồn.

Thiên Tài được lòng nhơn quí Lắm,

Lão khen thay cháu thắm tươi lòng;

Biết gìn đạo học khai thông,

Hiểu cơ Thế Đạo ân hồng tạo xây.

Quân tử biết Đạo Thầy chuyển hóa,

Làm người thông phác họa dân sinh;

Hiền Tài đáng mặt khai minh,

Hoằng dương Thế Đạo sống lành dựng xây.

Thiên Năng điểm thực tài cao Quí**,**

Cháu nhìn xa Chơn lý nhơn sanh;

Triển khai trí tuệ vận hành,

Đời còn hứa hẹn, biết gìn tu thân.

Công nghiệp biết tạo phần phúc huệ,

Hiểu về Đời, tuổi trẻ nấu nung;

Tinh thần đạo lý khuếch sung,

Noi theo chí hướng phụ thân tiếng lành.

Xuân Đào biết đơm cành hoa đẹp,

Áng văn chương sống nếp sáng soi;

Gương lành cháu gắng học đòi,

Tu thân tô điểm cuộc đời tương lai.

Hồng Dung đẹp miệt mài Ngọc Điệp**,**

Hữu phúc duyên mẫn tiệp về Đời;

Nấu nung đức độ tài bồi,

Nhìn qua đường Đạo thức thời sống vui.

Thiên Trí được thơm mùi Bá Thảo**,**

Khai tâm cơ cháu thạo Đạo Người;

Thấy xa hiểu rộng cuộc đời,

Tu là hằng sống phúc Trời gội ân.

Hồng Hoa Hương vun phân xinh xắn,

Huỳnh Cúc hương nhụy thắm Xuân về;

Vườn hoa đượm sắc sum sê,

Gia công săn sóc vẹn bề tài ba.

Thiên Lạc hưởng hiểu qua định số,

Hoàng Trinh nêu sáng tỏ danh tài;

Tu tâm cháu gắng miệt mài,

Con đường triển vọng tương lai phúc gầy.

Danh tạc để hoát khai trí thức,

Biết xét suy tâm thức phát huy;

Xôi kinh nấu sử kiên trì,

Phương xa gắng bước khả thi thành tài.

Huỳnh Mai đẹp hằng ngày săn sóc,

Mái đầu xanh huyền mướt trâm cài;

Gia phong học lấy giồi mài,

Trên đường tấn hóa, thi tài nữ nhi.

**THI:**

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** sống an lành,

Biết Đạo Làm Người tạo nghĩa danh;

Phát triển tinh thần gìn Lẽ Phải,

Tu Chơn Nhập Thế vị nhơn sanh.

Vậy hôm nay. Lão đã tả xong vấn đề “***Tu Chơn Nhập Thế***”. Lão ban ân chư phận sự, khá thành tâm tiếp Lịnh **Quản Đạo Kim Tiên**. Lão xin kiếu.

**SIÊU PHÁP ĐÀI**

**(VIỆN TRANG SÀI GÒN)**

###### **Mùi thời, ngày 29 tháng 3 Canh Tuất**

***(04-05-1970)***

**THI:**

**QUẢN** trí đường tu biết phóng tầm,

**ĐẠO** Trời mầu nhiệm rạng cao thâm;

**KIM** thân chiếu diệu khai chân pháp,

**TIÊN** cốt giồi trau điểm chánh tâm.

**NGUYỄN** Phủ thông truyền hồi chuyển hóa,

**VĂN** hoa phác họa giác mê lầm;

**HIỂN** vinh công nghiệp Trời ban phúc,

**GIÁNG** chỉ hòa ca trổi giọng cầm.

Bần Đạo chào chư Thiên Mạng nam nữ, chư hiền đẳng đẳng. Mừng nữ hiếu tử đạo tâm Hồng Trang Nguyễn Thị Loan, mừng nghĩa tế hiếu đạo Thiên Châu Nguyễn Văn Trương cùng đẳng đẳng tử tôn nam nữ.

Đàn nay, Bần Đạo vâng Sắc Chỉ Ngọc Hư Cung giáng tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** về vấn đề “***Chánh Nghĩa Vị Tha***”. Vậy chư hiền đệ muội đạo tâm tịnh đàn nghe Bần Đạo khải giáo.

**TỰA ĐỀ:**

**CHÁNH** tà phân biệt lẽ hư nên,

**NGHĨA** vụ vì Đời gắng luyện rèn;

**VỊ** chúng gìn lòng gầy sống Đạo,

**THA** nhân biết nghĩ tiếng Đời khen.

CHÁNH NGHĨA VỊ THA

Con người không phải sinh ra đơn độc trên cõi đời này. Từ khi xuất hiện ở trên trần thế, con người đã quây tụ thành chòm nhóm, thành bộ lạc. Nhờ vậy con người mới hỗ trợ nhau đương đầu lại với bao nhiêu bất trắc gian lao, chống với thú dữ, với thiên nhiên và chống lại cả với những con người độc ác. Không ai có thể một mình mà sống, không ai có thể một mình mà thành, ngôi nhà ta ở là kết hợp bao kinh nghiệm dựng xây của biết bao đời; và được thành hình bởi sự góp công góp sức của biết bao người ở trong ngành nghiệp khác nhau.

Đây là thợ hồ, đây là thợ mộc, nọ là thợ sắt, thợ sơn… biết bao kiến thức của cả nhân loại trong một ngôi nhà bé nhỏ. Nhỏ bé như một chiếc áo của chư hiền mặc cũng là kết quả của biết bao đời sưu tầm, nổ lực. Kìa là kẻ trồng bông, đây là người dệt vải, rồi thợ dệt, thợ may, thợ nhuộm và cái kỹ thuật may vá cũng là kinh nghiệm của bao nhiêu đời. Cả sự chuyên chở xê dịch đưa bông đưa vải đến thành chiếc áo cho chư hiền cũng là biết mấy công phu. Như thế, có cái gì là riêng của chư hiền đâu? Có cái gì là thuộc hẳn về mỗi một người đâu?

Xét đến bản thân của chư hiền cũng vậy. Cơ thể, dòng máu, tâm hồn cũng là trải qua đào luyện chung góp lâu dài. Đến cái tiếng nói phát ra từ giọng lưỡi chư hiền nghe thật dễ dàng là vậy mà cũng là sự đào luyện chung góp nhiều đời; không chỉ bởi nhân sinh hay dân tộc chư hiền, mà còn là sự kết hợp công sức của toàn thể nhân loại nữa.

Chư hiền không thể tự riêng duy nhứt một mình mà làm được việc gì cả. Đó quả là một chơn lý hết sức phổ biến thông thường, nhưng nhiều người vẫn quên đi một cách dễ dàng. Chư hiền nên nhớ là ngay cả khi chư hiền một mình làm công việc gì, thì chư hiền vẫn được hỗ trợ bởi ngàn vạn triệu con người ở chung quanh chư hiền, ở trước mắt chư hiền, và ở sau lưng chư hiền nữa. Cũng có một số người lầm tưởng là mình có thể một thân, một mình sống trong xã hội mà chẳng nhờ ai. Đó là cái hạng người nào? Trước hết, có thể đó là một hạng người mê muội, thiếu học, không đạo đức nên có cái nhìn hời hợt, phiến diện, không sao thấy rõ được mối tương quan giữa mình với kẻ chung quanh, giữa người đi sau với kẻ đi trước. Ngoài ra, có thể đó là một hạng người kiêu căng, tự phụ đến thành mù quáng, không có thấy rõ vị trí của mình ở giữa cuộc Đời.

Ngoại trừ hạng người mê muội và kiêu căng đến thành mù quáng, thì tất cả ai có óc suy nhĩ bình thường cũng phải thấy rằng: mình chỉ là một giọt nước ở trong đại dương, mình chỉ là một hột cát bé nhỏ không thể tự nó làm thành sa mạc. Và nó chỉ thật sự có ý nghĩa khi nó kết hợp với bao nhiêu hột cát khác để mang lấy cái danh nghĩa sa mạc mênh mông.

Giọt nước cũng thế, nó thật nhỏ nhoi vô nghĩa, nhưng khi nó cùng muôn ngàn vạn triệu những giọt nước khác hòa đồng thì nó trở thành biển cả lớn lao với những hoạt động khủng khiếp và những tiềm năng vô tận.

Con người thực sự chỉ có ý nghĩa khi nó kết tụ hòa đồng với các con người khác nữa ở trong xã hội. Nó chỉ thật sự cao quý ở vị trí ấy và tinh thần ấy. Nếu con người tự cho mình là đủ, tự mình biết riêng lấy mình không cần quan tâm lo nghĩ đến ai, thì con người sẽ trở thành thế nào? Chư hiền đều biết đó là hạng người cô độc, họ sẽ bị sống lẻ loi trong những tình cảm hoài nghi, tuyệt vọng, bi quan. Họ sẽ tự rầu héo lần và tự tiêu hủy trong mối buồn phiền phẫn chí. Còn một hạng nữa tàn ác, tham lam, với lòng dục vọng không có bờ bến, chỉ mong lợi dụng đủ mọi phương tiện để mà đạt được danh vọng gọi là cao sang, thậm chí có thể bán vợ đợ con không từ một thủ đoạn nào thâm độc mà không dám làm; cạnh lớp người này đó là hạng người tàn nhẫn, háo sát, đem cái mạng sống con người vô giá ra làm gạch đá lót đường cho sự nghiệp mình, sự nghiệp tạo bằng xương máu cuộc đời kẻ khác. Đó cũng là hạng người chỉ biết có tiền, coi tiền là mặt trời cam tâm làm đủ mọi việc dơ bẩn, lường gạt, cam tâm bán nước, bán cả đồng bào để giàu sang, cam tâm bóp họng bóp hầu kẻ khác để mà trục lợi cho mình.

Tóm lại, những hạng người như vậy vẫn còn nhung nhúc như là giòi bọ trong xã hội. Hạng người ấy đục khoét, gặm nhắm, rút tỉa lần hồi sinh lực của nhân quần; hạng người ấy làm cho suy mòn lần xã hội, cho tan nát lần quốc gia. Hạng người như thế chỉ thấy có mình mà không nhìn thấy kẻ khác, chỉ biết vị kỷ mà không vị tha, chỉ thấy cá nhân riêng rẽ mà không nhìn thấy xã hội sum vầy.

Không! Tất cả thái độ vừa nói đều là nguy hiểm, vì nó trái với sự sống, trái với nhu cầu phát triển xã hội. Do đó có thể nói rằng: Nó trái hẳn với đạo lý Thiên luân.

Nếu hạng người ấy tỏ lòng tốt với những tha nhân là vì họ có tính toán; và trong sự tính toán ấy, họ muốn có lợi. Tất nhiên lòng vị tha này cũng chỉ là một biến thể của lòng vị kỷ, cũng là một vị tha trá hình, một thứ tư tưởng đầu cơ khéo léo mà thôi.

Nếu sự tính toán như thế không nhắm những cái mục đích bất lương, thì nó vẫn đáng yêu mến, chấp nhận hơn là thái độ bóc lột, đàn áp, lường gạt của hạng người phi nhân, phi chánh nghĩa.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Lòng vị tha chư hiền muốn hưởng [hướng] đến là lòng vị tha ở mức độ cao, là lòng vị tha hoàn toàn vì cái mục đích đạo lý, toàn tâm, toàn ý, vì cái lợi ích cho người mà không đặt cái quyền lợi cá nhân làm một vấn đề tiên quyết. Đó là lòng vị tha của các anh hùng liệt nữ vì nước xả thân; đó là lòng vị tha của các vị Thánh, các vị Chức sắc hằng tâm đã tử vì Đạo, đó là lòng vị tha của bao nhiêu kẻ chấp nhận hy sinh âm thầm hoặc chết trong ngục tối, hoặc thác nơi rừng sâu hay vùi thây trong đáy bể để phụng sự cho ***Chánh Nghĩa Vị Tha***, hy sinh cho một lý tưởng, từ chối tất cả lợi danh và tất cả những tước vị giả tạo của cuộc đời này để binh vực lẽ phải cho sự tồn tại phát triển của những người khác.

Cái lòng vị tha không tính lợi hại, so đo; cái lòng vị tha không xuất phát từ tư kỷ, mà hướng thẳng về đại chúng. Đó chính là lòng vị tha mà chư hiền cần phải noi theo, học lấy, thực hiện cho bằng được ở trong cuộc sống của mình. Tinh thần vị tha ấy quả là một chánh nghĩa lớn lao, nó phải là một ngọn đèn soi sáng tâm não chư hiền, của con người, hướng dẫn chư hiền cũng như con người đi về nẻo chân, đường thiện.

Muốn thực hiện ***Chánh Nghĩa Vị Tha*** ấy, con người phải nỗ lực không ngừng với chính bản thân và phải kiên trì chiến đấu ở ngoài xã hội. Chư hiền đừng quên là mỗi người của chư hiền trước khi đến gần ánh sáng nhiệm mầu của Đạo thì chư hiền đã trải qua lâu dài cuộc sống tư riêng, vị kỷ, do cái không khí gia đình nuôi dưỡng, do cái học vấn nhà trường dựng nên, do bao nhiêu là thành kiến, quan niệm ở trong sinh hoạt xã hội. Những ảnh hưởng ấy không ngừng chi phối chư hiền, lũng đoạn tinh thần chư hiền, trì kéo chư hiền vào trong lợi quyền tư kỷ. Bởi vậy, nếu không thường xuyên suy nghĩ về cái ***Chánh Nghĩa Vị Tha***, nếu không trau giồi tâm não bằng sự thực hiện vị tha trong tất cả các hành động hằng ngày, thì chư hiền không thể nào đạt đến cái chánh nghĩa ấy.

Và chỉ có đạt đến tinh thần vị tha đúng đắn, chân chánh, thì chư hiền mới đích thật là con người xã hội đúng đắn, chân chánh và cũng là con người đạo lý đúng đắn và chân chánh vậy.

**BÀI:**

Gió đùa lượn sóng theo dòng,

Thuyền đưa xuôi nước lòng sông bập bùng.

Đời nhìn thấy não nùng bi đát,

Cảnh tang thương xơ xác tâm hồn;

Chợ Đời danh lợi bôn chôn,

Ngược xuôi chen lấn chồn chơn thở dài!

Có hiểu được Cao Đài Cứu Thế,

Đồng cùng nhau lấp bể trầm luân;

Tinh thần đạo đức nấu nung,

Ra tay phổ tế sống chung an lành.

Người ở thế, tử sanh khó đoán,

Thường cho rằng số mạng do Thiên;

Nếu không ăn ở đức hiền,

Họa vô đơn chí, chớ phiền trách ai!

Mùi tục lụy đắng cay tê tái,

Có nếm rồi mới lại biết qua…!

Hiểu tường ***Chánh Nghĩa Vị Tha***,

Người Đời hay Đạo, suy ra khác nào.

Rõ triết lý, điểm màu chân thiện,

Hiểu thiệt thi sự kiện vì Đời;

Dựng xây Nhân Đạo tài bồi,

Điều hòa sống động giữa Người và Ta.

Hiểu ***Chánh Nghĩa Vị Tha*** soi sáng,

Là đạo lý chánh đáng vì người;

Ta, Người cùng sống, cùng vui,

Thương yêu giúp đỡ cuộc đời ấm no.

Chánh nghĩa chẳng bày trò mỵ thuyết,

Và cũng không gây việc phi nhân;

Không gây những việc tham tàn,

Cũng không bán nước buôn dân hại Đời!

Hiểu lẽ sống tài bồi đạo lý,

Tất cả đều biết “vị nhơn sanh”;

Người tu thì phải biết hành,

Từ Bi, Bác Ái, Công Bình xiển chơn.

Hiểu chánh nghĩa, sinh tồn sáng tạo,

Không buôn Trời, bán Đạo, hại Tha;

Nếu vì vụ lợi phần Ta,

Làm điều phi nghĩa, hiểu qua nên chừa.

**THI:**

Chừa điều hành động hại lương sanh,

Rèn luyện lương tâm được đẹp lành;

Ấy mới là người nên giá phẩm,

Bằng không, vốn quỉ giống gian manh.

Ở đời phải hiểu điều cao quí,

Biết sống cần lo việc sáng danh;

Chớ có học theo phường ác độc,

Soi gương Minh Đức, luyện tâm thành.

**GIÁC MÊ**

(Điệu Hoàng Điểu qui sào)

|  |  |
| --- | --- |
| Một lập trường,Đồng tình thẳng tiến;Ý thành ý,Tô bồi lớn mạnh.Giác huệ giác, | Giữ lập trường,Gắng sức Đạo phô trương.Thương cùng thương,Chánh Pháp Khai Tâm;Tỉnh huỳnh lương!Xa vô thường, |

Mượn ngọn thanh phong Đạo Đức, vẹt màng sương.

Thế nhân sáng tạo thái bường,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** hoằng sinh, Đạo Pháp điểm tinh tường.

|  |  |
| --- | --- |
| Sắc thái gìn,Dặn lòng câu Nhân Đạo. | Biết ngắm gương,Thiện chí lo lường. |

Giải sầu mượn nước nhành dương,

Tầm tu, tầm đạo, tầm phương.

Xây bồi nguồn nhựa sống,

Vun quén Tâm điền;

Giống tốt ương.

Giác mê sáng tạo an khương!

Đạo là đường,

Lánh nhiễu nhương;

Sống thanh bường!

**THẬP THỦ LIÊN HƯỜN:**

**– I –**

Thanh bường cuộc sống đặng yên vui,

Khác cảnh đao binh dạ ngậm ngùi!

Nếu mỗi người đều gìn Đạo lý,

Thì đâu có khổ lệ châu rơi! …

**– II –**

Rơi vào cạm bẫy trận “Mê hồn”,

Chẳng khác như người sống… chửa chôn!

Vụ lợi hại nhơn là … tự sát,

Có gì chẳng biết? Biết là khôn.

**– III –**

Khôn đường đạo đức mới sinh tồn,

Biết Đạo Làm Người giữ ái nhơn;

***Chánh Nghĩa Vị Tha*** xây lạc cảnh,

Muốn thì là được, chớ so hơn.

**– IV –**

Hơn thua chung đỉnh, chết tay không!

Ác khổ, lành vui; khá dặn lòng?

Người Đạo hay Đời tường quả báo,

Hễ vay thì trả, khó lường đong!

**– V –**

Đong tội, nào ai muốn rước vào?

Lòng nhân thể hiện biết thương nhau;

Bất công chèn ép đừng nên nghĩ,

Hậu quả e cho đổ máu đào! …

**– VI –**

Đào tạo hiền tài, thế đạo lo,

Vui sau người hưởng, phúc Trời cho;

Vun bồi vườn hạnh đơm bông trái,

Góp sức thi gan tạo ấm no.

**– VII –**

No cơm ấm áo, kẻ nghèo trông,

Đạo lý thực thi giải khổ lòng;

Tận dụng phương châm hành Phổ tế,

Bảo Sanh, Nhân Nghĩa, Đại Đồng thông.

**– VIII –**

Thông hiểu Đạo Trời mở Việt Nam,

Tiên tri từ trước mấy trăm năm;

Ngọc Hoàng kiêm viết Cao Đài chuyển,

Cứu thế kỳ ba, trổi giọng cầm.

**– IX –**

Giọng cầm Đạo Pháp tỉnh người mê,

Lạc Quốc kêu nhau bước trở về!

Chớ để tâm hồn sa hắc ám,

Ham danh lợi bẩn, tiếng đời chê!

**– X –**

Chê khen vinh nhục, biết so lường,

Tự trọng làm người rọi lấy gương;

Chánh nghĩa Vị tha nêu quí giá,

Sống sao cho xứng bậc hiền lương.

**KẾT LUẬN**

**THI:**

Cái công, cái tội, cái nào hơn?

Đồng loại gây chi nghịch, oán, hờn?

Bởi chẳng thấm nhuần nguồn đạo đức,

Nên còn hành động việc phi nhơn.

Không thương đừng ghét, ai làm được?

Có ghét rồi thương, mấy kẻ hơn?

Biết Đạo Làm Người vì Chánh Nghĩa,

Đồng tình sáng tạo cảnh sinh tồn.

Hỡi chư hiền nam nữ!

Suối chảy như đờn hòa giọng chim ca hót, mây ngàn gió cuốn như mảnh lụa tung bay. Con người sống, ai cũng nhìn và biết đặng sự thật. Nhưng tại sao không làm được sự thật để bảo vệ quyền sống của con người và thực thi đạo đức?

Chư hiền nam nữ cũng biết, vì những con người ấy đều còn nặng phần thị dục, ích kỷ, vong tha, bảo sao nói lên sự thật khi mình không làm sự thật?

Vậy, nói đến chánh nghĩa, tất cả mọi người trong các giới và các tôn giáo đều công nhận và cho rằng là cao đẹp. Nhưng thử kiểm điểm lại và khách quan nhìn bằng lẽ thật, từ các nhà lãnh đạo quốc gia, lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo đoàn thể, trải qua bao triều đại đều nói Chánh nghĩa, Cách mạng xã hội, vân vân… mà có làm theo, làm được chánh nghĩa chưa?

Nếu không lầm, và biết được tại sao chưa ai làm được, chư hiền nam nữ cũng hiểu, bởi những nhà lãnh đạo ấy còn nặng về quyền lợi cá nhân, nghĩ đến tôn giáo mình, đoàn thể mình, mà chưa đặt trọn vẹn tinh thần trách nhiệm để phụng sự quốc gia dân tộc, cũng như một số lãnh đạo đoàn thể chỉ gây cái tư thế riêng tư, tạo gầy hậu thuẩn để bước lên vũ đài chính trị, chưa thi hành theo bản “Tuyên ngôn” cương lĩnh; và cũng như một số gọi là lãnh đạo tôn giáo, cũng chưa vì Đạo phụng sự Chánh pháp vị chúng sanh. Nếu có, chỉ là một vài việc nói lên hay thực thi nào đó với sự tượng trưng của một lớp sơn bề ngoài.

Bởi chánh nghĩa nói thì dễ, mà con người chưa có chánh nghĩa thì làm sao nói và làm nên chánh nghĩa? Như vậy, cách mạng xã hội muốn được thực hiện, con người, nhứt là các nhà lãnh hướng quốc gia, đoàn thể và tôn giáo, phải cách mạng bản thân mình trước, phải cải tạo tư tưởng mình trước, rồi mới nói đến vì nước vì dân, vì xã hội nhân quần, vì đạo pháp, vì chúng sanh. Có được vậy, chánh nghĩa mới thể hiện xương minh, mới biết vì đại thể mà không phản lại quyền lợi quốc dân, không phản lại chủ thuyết, tôn chỉ của đoàn thể, của tôn giáo mình.

Kinh nghiệm đã chỉ qua cho chư hiền thấy, với số người đành bán rẻ lương tâm vì tiền bạc, danh vọng mà làm cho đất nước điêu linh, nhân dân đồ thán, Đạo Pháp ngửa nghiêng, tín đồ khổ nạn,… Thì làm sao nói lên ***Chánh Nghĩa Vị Tha***? Điều này chẳng phải không làm được khi mà con người biết thành thật với mình, biết đặt quyền lợi Tổ Quốc hay Đạo Pháp lên trên hết.

**THI:**

***Chánh Nghĩa Vị Tha*** đẹp sáng lành,

Là trang thiên chức, vị nhơn sanh;

Lương tâm đừng để người mua chuộc,

Đó mới thiệt tu, nghĩ Đạo thành.

**BÀI:**

Gió vi vút thổi Cù Lao,

Đồng Nai nước chảy, ánh sao đêm về.

Con người sống nhiều bề tê tái,

Chuỗi thời gian tính lại là bao?

Mất còn, suy thạnh, nghèo giàu,

Khó lường cho được việc nào ra sao.

Đèn lu bởi dầu hao tim lụn,

Người khổ vì mâu thuẫn trớ trêu;

Sống trong bối cảnh nhiều điều,

Khác nào nước chảy qua kiều sông mê.

Người hứng chịu não nề bi thảm,

Biết Đời là cõi tạm có chi;

Sống trong máu lửa loạn ly,

Há đi phú có vô vi thần quyền?

Hiểu Lý Đạo khai nguyên cơ Đạo,

Rõ con đường sáng tạo sống lành;

Biết gìn Chánh nghĩa khai minh,

Môi trường Đạo Pháp tri hành bảo sanh.

Người tu biết xây thành Đạo Đức,

Để chận ngăn hình thức vô minh;

Vì câu: “Phụng sự vạn linh”,

Đồng lo cứu khổ, “Bảo sinh Đại đồng”.

Này ái nữ có lòng tu niệm,

Nguyễn Thị Loanđược điểm hồng ân;

Hồng Trang biết sống cuộc trần,

Tu lo công quả được ban phúc lành.

Nhờ hiếu nữ chân thành vì Đạo,

Bao mươi năm thường tạo công trình;

Thêm căn duyên Lão phước dành,

Góp phần hiến đất khai minh Nhứt Hòa.

Nay Lão được ân gia phúc huệ,

Trở về ngôi nhờ rể nhờ con;

Nguyễn Văn Trương dạ sắt son,

Thiên Châu đáng quý lo tròn quả công.

Không vì lợi, hòa đồng thiện chí,

Tử tôn đều biết nghĩ việc chung;

Nhứt Hòa thánh cảnh khuếch sung,

Nhịp nhàng cơ Đạo, biết tùng Thiên Cơ.

Hồng Cẩm điểm ý đồ đáng giá,

Nghĩ việc Đời, phác họa hồn thơ;

Tỉnh người còn đắm mê đồ,

Đem tài trí để điểm tô sống lành,

Vương hầu rõ tri hành suy nghiệm,

Thế đạo tường đốn tiệm khai minh;

Rõ thông hòa cảm lý, tình,

Sáng soi danh nghĩa, nguồn lành phát huy.

Quân bình được thiệt thi Thế Đạo,

Để vươn lên tiết tháo Hiền Tài;

Biết gìn Sống Đạo tâm khai,

Dưỡng nuôi tiềm thức phúc dày sống vui.

Bích Ngọc đẹp chiếu ngời sắc thái,

Hồng Hạnh nêu giá lại càng cao;

Lắm phần may mắn phước trao,

Thiên Tài sẵn có điểm câu Chánh Truyền.

Quí lẽ Đạo khai nguyên thực thể,

Thiên Năng gìn biết để tri hành;

Nấu nung tâm pháp đề danh,

Đời nhìn thấy được khúc quanh bước rành.

Công thức biết đẹp lành sáng chế,

Mùi vị tha Đạo thể Khai Tâm;

Xuân Đào vun quén chú châm,

Cho bông tươi thắm lá cành sum sê.

Ngọc Điệp quý đẹp bề hình thái,

Hồng Dung gìn giữ lấy như nhiên;

Bá Thảo như vị thuốc Tiên,

Thiên Trí sáng suốt khai nguyên nguồn lành.

Huỳnh Cúc đẹp nhờ rành phân bón,

Hồng Hoa Hương khéo chọn đất lành;

Hoàng Trinh điểm sắc tài danh,

Thiên Lạc biết tạo chân thành Khai Tâm.

Danh lợi biết, chẳng lầm nên tội,

Trí gìn trau đường lối xương minh;

Gẫm suy hai chữ “Nhơn Tình”,

Bạn đời dè dặt, bất bình đừng xen.

Huỳnh Mai sắc người khen xinh xắn,

Hoa mùa xuân tươi thắm lá cành;

Trung trinh đáng giá sống lành,

Trau tria thực chất tóc xanh mướt huyền.

Đây Lão để lời khuyên con cháu,

Có gì bằng phước báu Trời ban;

Đường tu hòa nhịp bước chân,

Ai tu được hưởng gội ân vui lành.

Lão điểm hóa tâm thành con cháu,

Và rể hiền biết tạo quả công;

Gắng lo Đạo Pháp khai thông,

Nhìn Cơ Di Lạc hòa đồng Tâm cơ.

Nhứt Hòa rõ, “Thiên Thơ” tiền định,

Cháu con lo cùng tính với người;

Ngược mà biết chuyển thành xuôi,

Cũng nhờ thiện chí điểm mùi thơm tho.

Nay Lão dạy gắng lo đồng tiến,

Phần “Đàn Kinh”, sự kiện đã xong;

Khen con rể cháu có lòng,

Để rồi thấy được hanh thông cuộc đời.

**THI:**

Cuộc đời ai chắc sống giàu lâu,

Nếu có Tu chơn tránh nghiệp sầu;

Tích phước để dành con cháu hưởng,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** rõ cơ mầu.

Vậy đàn nay Lão đã tả xong vấn đề “***Chánh Nghĩa Vị Tha***”. Lão ban ân chư phận sự. Lão tin cho phận sự được biết Mùi thời, ngày sơ thất, tứ ngoạt, có **Bửu Nguyệt Tiên Cô** giáng đàn tả vấn đề “***Giác Hóa Nữ Lưu***”. Lão xin kiếu.

**SIÊU PHÁP ĐÀI**

***Mùi thời, mùng 7 tháng 4 Canh Tuất***

 ***(11-05-1970)***

**THI:**

**BỬU** tâm hằng giữ chí thanh cao,

**NGUYỆT** chiếu thấy đi tránh vũng hào;

**TIÊN** nhạc trổi lên đờn bản mới;

**CÔ** nhi dinh dưỡng nối ngày sau.

**VÕ** trang đạo đức trừ phiền não,

**THỊ** hiện tài hoa điểm đẹp màu;

**NHÂM** thể giồi trau nên giá ngọc,

**GIÁNG** kêu tu tĩnh lánh ba đào.

Tiên Cô chào chư chức sắcthiên phong nam nữ lưỡng đài**.** Mừng hiếu nữ đạo tâm Hồng Trang Nguyễn Thị Loan, nghĩa tế hiếu đạo Thiên Châu Nguyễn Văn Trương cùng tử tôn đẳng đẳng.

Đàn nay, Tiên Cô thừa vâng Sắc chỉ Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáng tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** về vấn đề “***Giác Hóa Nữ Lưu***”. Vậy chư vị khá tịnh tâm, tịnh đàn nghe Tiên Cô dẫn giải.

**TỰA ĐỀ:**

**GIÁC** thế phục nguyên mối Đạo Người,

**HÓA** dân hành thiện sống nguồn vui;

**NỮ** quyền chung sức lo xây tạo,

**LƯU** dấu người xưa biết thức thời.

**GIÁC HÓA NỮ LƯU**

Người phụ nữ chiếm một phân nửa tổng số của xã hội và có vai trò hết sức quan trọng trong mọi công việc, từ gia đình đến đất nước, từ kinh tế đến văn hóa, có thể nói rằng vai trò trì thủ quán xuyến trong mọi gia đình là người phụ nữ. Người phụ nữ giữ một vị trí nòng cốt, quyết định cho nhiều sinh hoạt. Nếu dòng sữa mẹ nuôi con có thể tượng trưng cho sự nuôi dưỡng nhân loại, thì chính người phụ nữ là tượng trưng cho sự dịu dàng, cho sự khôn ngoan, cho sự chịu đựng và lòng hy sinh vô tận.

Chư hiền muội, dầu Đời hay Đạo, cũng cần hiểu qua cái bản chất của người phụ nữ vốn quí và cái lực lượng của nữ giới vốn thật lớn lao. Song các chế độ từ xưa vẫn dựa trên sự thống trị, chèn ép phụ nữ cũng như vẫn quen đàn áp những kẻ yếu đuối thế cô khiến người phụ nữ phải chịu lắm nỗi thiệt thòi.

Chư hiền muội nhớ lại ngày xưa, vị trí của người phụ nữ ở trong gia đình và ngoài xã hội nhỏ bé chừng nào! Đành rằng nữ giới không thiếu bậc anh thư liệt nữ múa gươm phất cờ ngoài trận để cứu giống nòi thoát khỏi xích xiềng nô lệ như Triệu, Trưng, nhưng đa số phụ nữ chịu nhiều ràng buộc thái quá, chịu nhiều thành kiến hẹp hòi khiến cuộc sống của người phụ nữ phải chịu âm thầm đau khổ nhiều bề! Từ lúc còn nhỏ sống trong khuôn khổ gia đình, chính người con gái cũng bị câu thúc nghiêm nhặt hơn là con trai; và dù sinh trưởng trong hoàn cảnh khá giả, một số phụ nữ cũng không tránh khỏi lắm điều khắc nghiệt bất công. Đến tuổi trưởng thành, mọi dị nghị, mọi điều phê phán đối với phụ nữ cũng là nghiệt ngã hơn nhiều, hầu như dư luận không mấy khoan dung đối với tư cách của người phụ nữ.

Lúc về nhà chồng, bổn phận phụ nữ cũng thật nặng nề. Người đời thường nói đến cảnh mẹ chồng nàng dâu như một bi kịch lớn lao, chớ ai có nói đến cảnh cha vợ chàng rể bao giờ! Điều đó cũng cho hiền muội thấy cái ưu thế của nam nhân ở trong xã hội và sự chịu thiệt thòi của người phụ nữ. Kể ra nỗi khổ mà người phụ nữ phải chịu trải qua cuộc sống rất nhiều. Từ ngày làm dâu, làm vợ, rồi làm mẹ, người phụ nữ không ngừng đương đầu với những khó khăn, và dễ tiếp nhận bao đau khổ! Đã thế mà cái lợi quyền ở ngoài xã hội cũng không đầy đủ đối với nữ giới. Chư hiền muội cũng rõ ngày xưa đối với luật pháp, chỉ có đời **Lê Thánh Tôn** với luật Hồng Đức là có bênh vực thực sự cho giới phụ nữ, nhưng trải bao đời quyền lợi nữ giới vẫn được nói đến ở trên giấy tờ hơn là ở trên thực tế. Đã vậy, bao nhiêu sự hy sinh âm thầm của người phụ nữ không ai nói đến, nghĩ đến; bao nhiêu sự chịu đựng dài dẳng của giới phụ nữ chẳng ai đề cao, khiến những giá trị cao quý của người phụ nữ phải dễ chôn vùi ở trong quên lãng thời gian và thái độ hờ hững vô ơn của người trần thế. Chính sự bất công lâu đời đó, chính sự bạc bẽo cố hữu kia là những nguyên nhân khiến người phụ nữ phải khổ và mất niềm tin đối với chính mình. Do sự mất niềm tự tin mà người phụ nữ dễ sống trong cảnh buông xuôi, dễ dàng chấp nhận mọi biến cố tới như là định mệnh và không quan tâm đúng mức đến sự cầu tiến cho bản thân mình.

Nếu người phụ nữ cam tâm sống cảnh thụ động và luôn luôn đành chịu sự thiệt thòi, coi đó như là số phần nhứt định của mình, thì cái thực lực xã hội sẽ bị hủy hoại suy yếu biết bao!

Nếu chư hiền muội biết rằng vai trò của người phụ nữ thật ra có tầm ảnh hưởng sâu xa đối với gia đình thì chư hiền muội sẽ thấy sự trì trệ ấy sẽ có tai hại chừng nào! Một khi người phụ nữ không chịu đứng lên kêu đòi trước cảnh bất công, người vợ không muốn nói lên tiếng nói oan uổng của mình, người mẹ không ưa bày tất cả nỗi khổ mà mình gánh chịu, thì những bất công nỗi khổ và oan uổng kia vẫn cứ tồn tại đời đời kiếp kiếp không có cách gì tẩy sạch.

Không! Người nữ lưu phải có ý thức rõ ràng về cái giá trị lớn lao của mình ở trong cuộc đời. Người nữ lưu phải thấy cụ thể là mình có một vị trí ưu thế ở trong gia đình cũng như xã hội, và chỉ có mình mới đòi cho mình được quyền sử dụng đúng đắn cái vị trí ấy mà thôi.

Như thế người nữ lưu phải tự giác cái quyền lợi và tự giác về bổn phận của mình. Người nữ lưu trong công cuộc tự giác như thế, phải làm những gì?

* Trước hết là vấn đề “**Nhận Thức**”.

Khởi đầu cho mọi hành động là sự nhận thức: nhận thức tốt thì hành động tốt, nhận thức sai thì hành động sai. Người phụ nữ nên cố tìm hiểu không ngừng về cái vai trò quan trọng của mình ở trong cuộc sống và cái trách nhiệm lớn lao của mình trong sự xây dựng xã hội, vun bồi Đạo lý. Đồng thời, người nữ lưu đừng quên là mình cũng là thành phần xứng đáng, cũng là lực lượng đặc biệt ở trong cộng đồng dân tộc. Chính vì thế mà mọi hoạt động của người nữ lưu đều không thể nào xa lìa dân tộc.

Trái lại, người phụ nữ còn có nhiệm vụ nối tiếp truyền thống oanh liệt của giống nòi mình và triển dương cái truyền thống ấy trong mọi sinh hoạt. Người phụ nữ Việt Nam là con cháu của Triệu, Trưng: kiên cường bất khuất mang trong dòng máu của mình ý chí quật cường và cái hoài bão về mọi sự nghiệp lớn lao.

Người phụ nữ Việt Nam không thể cam tâm sống đời hèn hạ tầm thường, chịu sự chi phối của mọi cảnh ngộ và đặt danh dự của mình ở dưới vật chất tiền tài. Không! Trên vai người phụ nữ, còn có Quốc gia Dân tộc: trong lòng của phụ nữ, còn có đồng bào cật ruột đang buổi lầm than! Và ở trên đầu của người phụ nữ còn có ánh sáng đạo pháp nhiệm mầu chói ngời như một hào quang bất diệt.

Người phụ nữ ý thức được vị trí và sứ mạng của mình tất phải đem biến tất cả năng lực tinh thần ra thành hành động tích cực. Những hành động đó là hành động phụng sự đạo lý, biết sống làm người ở trong phạm vi gia đình cũng như xã hội. Người phụ nữ xây dựng nền tảng gia đình vững chắc, xây dựng nền móng xã hội an toàn, tham gia trong mọi công cuộc hữu ích có thể đem lại đời sống thái hòa, vui vẻ cho toàn dân. Người phụ nữ có trách nhiệm đúng đắn về bản thân mình, phải biết đề cao nhân phẩm vô giá thanh cao của mình trong mọi lời nói, trong mọi cử chỉ, trong mọi giao tiếp. Người phụ nữ phải thực hiện xứng đáng và đầy đủ nhiệm vụ làm vợ của mình sao cho gia đình trong ấm ngoài êm, hỗ trợ cho chồng làm chu toàn được nhiệm vụ vì Dân, vì Nước, còn nói thêm về phần tôn giáo, thì vì nhơn sanh, vì Đại Đạo là nhiệm vụ vô cùng cao cả.

Trong cái bổn phận làm mẹ, vai trò của người phụ nữ lại càng nặng nề và càng quan trọng, bởi vì trách nhiệm đối với con cái trong thời loạn ly thật là tế nhị khó khăn. Người phụ nữ phải làm sao cho con cái mình nối dõi được cái truyền thống dân tộc tốt đẹp để khỏi sa ngã ở trong vũng bùn đồi trụy ô danh, bảo vệ và xây dựng một lực lượng đáng kể của dân tộc.

Nhưng tự giác chưa đủ, còn phải giác tha, giác tha trong cái ý nghĩa đầy đủ tích cực của nó, là giúp cho người khác cùng nhận rõ ý nghĩa, trách nhiệm và cùng thực hiện xứng đáng được trách nhiệm đó.

Hỡi chư hiền muội!

Mình sống tốt đẹp là điều đáng quí, nhưng giúp cho nhiều người khác cùng sống tốt đẹp như mình là điều càng đáng quí hơn nữa. Trong cộng đồng xã hội, con người đã không thể sống đơn độc, thì sự hỗ trợ lẫn nhau trong cái ý nghĩa xây dựng thật là đáng nên đề cao, đáng nên khuyến khích.

Người nữ lưu nên cố gắng không ngừng trên con đường trách nhiệm đó. Đó là con đường tươi sáng, con đường vinh quang, không những vinh quang cho mình mà cho gia đình của mình; không những cho gia đình mình mà còn cho dân tộc mình; không những cho dân tộc mình mà còn cho nền đạo pháp cao siêu của mình nữa.

**THI:**

Trách nhiệm nữ lưu chẳng phải thường,

Dầu rằng phái yếu, gắng phô trương;

Trên đường quyền sống lo khai hóa,

Đạo lý triển dương lấp đoạn trường.

**BÀI:**

Hoa gài đẹp mái tóc xanh,

Gìn duyên **trinh nữ** như cành lá xinh.

Gió nhẹ thổi tâm tình sông núi,

Nắng vừa lên ấm sưởi cỏ cây;

Tơ lòng như thắt gút dây,

Ngổn ngang trăm mối cảm hoài thế nhân.

Kìa nhìn bến mê tân sâu thẳm!

Bao khách trần sa đắm chơi vơi!…

Cũng vì vàng bạc cuốn lôi,

Vương mang khổ lụy cuộc đời hồng nhan.

Có hiểu được con đàng sa đọa,

Hãy gọi lên “***Giác Hóa Nữ Lưu***”!

Nhìn về đạo đức đường tu,

Mượn gươm Chánh pháp vẹt mù sương tan.

Đời, ai cũng muốn sang giàu cả,

Phải biết câu “Phúc họa tùy hình”;

Rèn lòng như đóa hoa xinh,

Tự tu cầu tiến xét mình làm nên.

Là phụ nữ, há quên phẩm cách?

Chớ học đòi theo sách văn minh;

Lẳng lơ cợt gió đưa tình,

Sống theo đồi trụy, văn minh nỗi gì?!

Người ở thế, ai thì toàn thiện?

Phải thấy qua sự kiện điển hình;

Bao trò hủy diệt quyên sinh,

Bể tình say đắm, Sở khanh dối lừa.

Có kẻ lại sớm trưa sầu muộn,

Mượn đường tu, nghiệp chướng đoạn lìa;

Trách người lỗi hẹn quên thề,

Quy y phật pháp dựa kề thiền môn.

Còn người lại tâm hồn đọa lạc,

Trót lỡ hư nhắm mắt đưa chân;

Buôn hương bán phấn nuôi thân,

Thương thay cái kiếp hồng nhan đọa đày!

Bởi tuổi trẻ thường hay nhẹ dạ,

Nghe giọng đờn hồn thả phiêu lưu;

Vui ca cái mối tình đầu,

Đến chừng dang dở ngậm sầu buồn duyên!

Kìa! Một số sống yên vui sướng,

Lại sanh tâm ham muốn “đồng vàng”;

Trộm tình, bán tiết sang ngang,

Bỏ chồng lìa trẻ chẳng màng người khinh.

Đành lại để gia đình hư hoại,

Xem nhơn luân đồi bại coi thường;

Đến khi ngộ cảnh đoạn trường,

Rồi ra mới biết con đường ô danh.

Hỡi phụ nữ! Sống lành đạo đức,

Thương chị em sa vực trầm luân;

Giác mê người thoát lao lung,

Gia phong quốc túy phục hưng tinh thần.

Đất lành biết bón phân Hồng Lạc,

Đừng để cho giống khác cấy lên;

Con người phải trọng tuổi tên,

Nữ lưu há để lãng quên quốc hồn?

Hỡi nữ giới! Sinh tồn biết tạo,

Nhìn hai phần Đời Đạo tương sanh;

Chung lo bồi đắp cội lành,

Làm cho hoa trái đơm cành sum sê.

Là nữ đạo, bùn nhơ đừng vướng,

Hằng giữ cho tư tưởng sáng lành;

Biết vì hoằng pháp lợi sanh,

Phổ truyền giáo lý, thực hành đi đôi.

Để người đạo sống đời tốt đẹp,

Không như người môi mép giả nhân;

Hằng tâm gìn giữ thiện chân,

Triển khai cách mạng tinh thần nữ lưu.

Để phổ biến lẽ “Tu hằng sống”,

Biết gìn lo tự trọng làm người;

Tâm hồn đạo đức rèn trui,

Như hoa mai hé nụ cười chào xuân.

Tu cho rạng mặt hồng quần!

**THI:**

Hồng quần chẳng kém bậc tu mi,

Biết sống, biết tu, biết thế thì;

***Giác Hóa Nữ Lưu*** xây hạnh phúc,

Gìn câu đạo lý chẳng người khi.

Hỡi nữ nhi!

Sống thức tri;

Gìn quốc túy,

Giữ tinh vi.

Dặn lòng đạo lý thực thi,

Những gì đồi trụy, tránh đi chớ gần.

Khang trang nếp sống hồng nhan,

Như gương giá ngọc chói ngần muôn phương.

Gái lành bát ngát mùi hương!

**THẬP THỦ LIÊN HƯỜN**

**- I -**

Sương mai thấm lá, gió vi vu,

Nhìn khách trần đang sống dãi dù;

Bước đạo kiên trì qua bỉ ngạn,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** vẹt âm u.

Ma ha rửa sạch nhơ thân vấy,

Phất chủ quét tan áng tuyết mù;

***Giác Hóa Nữ Lưu*** gìn Lẽ Sống,

Dựng xây thế hệ rạng anh thư.

**- II -**

Anh thư tiếng để tợ gương trong,

Kẻ muội tham mê chác não nồng!

Tình ái đùa chi thêm thảm khổ,

Truy hoan vướng lấy lại long đong!

Gươm Thần mượn để trừ tà ý,

Nước Thánh dùng lo rửa sạch lòng;

Vật chất tranh đua gây hậu quả,

Tu và Sống biết điểm hanh thông.

**- III -**

Thông đường oan trái chớ nên gần,

Học lấy Đạo Người, giữ Nghĩa Nhân;

Sương thấm hoa sầu nhìn cảnh vật,

Mây che nguyệt thẹn ngắm phong trần.

Chữ Tài chữ Mạng, tường trau phận,

Việc phải, điều nên, biết lập thân;

Gái đẹp hơn người mang trắc nết,

Đừng lao mình chốn bể mê tân.

**- IV -**

Tân tiến nữ lưu khéo dọn mình,

Bờ sông trăng rọi bóng xinh xinh;

Chim nghiêng nắng xế mây bay tủa,

Bể động nước dâng sóng bập bềnh.

Nữ tắc nên hình tài quảng bác,

Gia phong đẹp mặt trí anh minh;

Chân trời sáng biết tìm vui sống,

Hiểu đạo đức, tu phỉ tấm tình!

**- V -**

Tình đời đen trắng, mắt nhìn xa,

Duyên phúc tầm tu ý mặn mà;

Xó chợ ngồi chi chường mặt phấn?

Nọc Ong há để chích cành hoa?!

Chuyển mê giấc mộng tầm nguồn sống,

Giác hóa hồn mơ lắng giọng ca;

Truyện phiếm đừng xem trò trụy lạc,

Vương vào hố thẳm lệ châu sa! …

**- VI -**

Sa đường tội lỗi khó tồn sinh,

Phải thấy hư nên để sửa mình;

Lánh chốn phồn hoa xa khổ não,

Gần người đạo đức được an lành.

Học điều chánh nghĩa lo chung sống,

Bỏ việc phi nhân dẹp bất bình;

Nữ giới dìu nhau xây thế hệ,

Tạo nguồn hạnh phúc điểm quang vinh.

**- VII -**

Vinh là tiếng tốt, nhục danh nhơ,

Trau phận thanh cao, chớ hẫng hờ;

Soi sáng Việt hồn nêu khí tiết,

Dựng xây Quốc túy rạng anh thơ.

Kiên gan tô điểm nên hình thái,

Bền chí khai nguyên vẹn ý đồ;

Thấy được điều hay nên bắt chước,

Như hoa đẹp trổ, vị thơm tho.

**- VIII -**

Thơm tho Đạo Đức giữ mùi hương,

Chớ để dính nhơ, bẩn má hường;

Dệt gấm non sông thêu tú khí,

Xây tường xã hội đắp tình thương.

Lo toan lấp khổ, xa u ám,

Đùm bọc tương sanh, lánh đoạn trường!

Khúc hát “Hòa Bình” ai cũng thích,

Đồng tình xé rách bản “Thê Lương”!

**- IX -**

Lương tri giữ vẹn gắng giồi trau,

Cảnh sống chung lo vẽ đẹp màu;

Cửa Đạo tìm vào đồng giác hóa,

Chuông Thần nghe biết tỉnh chiêm bao.

Nhà Nam sinh sản bao tài tuấn,

Đất Việt hiên ngang lắm nữ hào;

Tiếng gọi thiêng liêng bừng khí tiết,

Phất cờ nương tử cứu đồng bào.

**- X -**

Đồng bào vốn một giống Rồng Tiên,

Há chẳng thương nhau lại tạo phiền?

Kẻ mất lương tâm thường ác hiểm,

Người còn trí óc lại tư riêng!

Lẽ tu làm phải gìn ra lẽ,

Quyền sống gầy nên giữ thực quyền;

***Giác Hóa Nữ Lưu*** khai lối bước,

Trên đường cứu cánh, gọi hồn thiêng.

**KẾT LUẬN**

Đèn thắp trong sương màu ánh nhạt,

Hoa khoe trước gió nhụy đua chào!

Giữa cuộc đời, có những tiếng cười khoái trá, những tiếng khóc hận buồn, bởi mỗi con người đều sống trong trạng huống khác nhau. Nhưng mọi sự vật và cuộc sống về đời người không sao gọi là bất di bất dịch, cũng như hễ hữu hình thì hữu hoại.

Hỡi chư hiền muội!

Sự xét đoán giữa tâm hồn người đàn bà cũng như tâm hồn người đàn ông không bao giờ giống nhau cả. Người đàn bà thì có tánh đa cảm, so sánh bồng bột, kiên nhẫn và hiền từ. Còn người đàn ông thì có tính nóng nảy, hoài nghi, cang cường và lập nghiệp. Đó là những tính mà chư hiền muội đều nhận thấy được trong hiện trạng xã hội này, mà cũng còn có nhiều cái tính khác nữa.

Để xác nhận và phê phán chứng thực những nếp sinh hoạt, những công tác xã hội, những sự hành trì về Đạo pháp của số người phụ nữ Đời và phụ nữ Đạo, chư hiền muội hãy nhìn qua hành động thì biết được bản tính của người phụ nữ và thanh thiếu nữ cũng như tư tưởng như thế nào?

**THI:**

Tập Sống và Tu, biết sống lành,

Tu và Biết Sống, khỏi người khinh;

Không ham việc quấy làm điều xấu,

***Giác Hóa Nữ Lưu*** lập chí thành.

Thành người phụ nữ tiếng Đời khen,

Chớ học làm chi việc thấp hèn;

Ở thế mấy ai không khỏi lỗi?

Tu thân đáng giá, gắng trau rèn.

**NGÂM:**

**Tiên Cô** thừa lịnh **Mẫu Hoàng**,

Điển quang mượn lấy giáng Đàn tả kinh.

Đàn nay hoàn tất vấn đề,

Ban ân phận sự vẹn bề quả công.

**Tiên Cô** cho chư phận sự rõ; ngày 16 tháng 4 tới đây, khá y Lịnh hành đàn kinh, có **Thánh Giác Kim** **Đồng** vâng Lịnh Tòa Tam Giáo giáng đàn tả vấn đề: “***Thế Hệ Thanh Niên***”.

 **Tiên Cô** xin kiếu.

**SIÊU PHÁP ĐÀI**

**(VIỆN TRANG SAIGON)**

***Mùi thời, ngày 16 tháng 4 Canh Tuất***

***(20–05–1970)***

**THI:**

**THÁNH** Đức Tân Ngươn chuyển lập Đời,

**GIÁC** tâm diệt dục lấy gương soi;

**KIM** quang ánh rọi đường khai hóa,

**ĐỒNG** thể chung lo Đạo đắp bồi.

**NGUYỄN** Trãi nêu danh tua học lấy,

**VĂN** Đàn luyện bút gắng trau giồi;

**PHÚ** nguyên biết tạo, Trời ban phước,

**GIÁNG** tỏ thiệt hư thức thế thời.

Tiểu Thánh **THÁNH GIÁC KIM ĐỒNG -** Chào chư Chức sắc thiên phong nam nữ lưỡng đài, chào chư hiền đạo tâm đẳng đẳng.

Chào song đường, huynh tỷ đệ muội.

Hôm nay, Tiểu thánh vâng Sắc Chỉ Tam Giáo giáng đàn tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** về vấn đề “***Thế Hệ Thanh Niên***”.

**TỰA ĐỀ:**

**THẾ** tình khó đoán sự tồn vong,

**HỆ** thống nhân sinh tạo thể đồng;

**THANH** lạc dựng xây vui độc lập,

**NIÊN** thành lúc biến giữ non sông.

**THẾ HỆ THANH NIÊN**

Đời, ai cũng nhận thấy thệ hệ trẻ là một lực lượng vô cùng quan trọng. Khi chư vị nói đến tiếng “Trẻ” là chư vị chỉ định cả giới nữ lẫn nam, bởi nữ như nam đều là con dân đất nước cùng chung nhiệm vụ và cùng có những hoài bão giống nhau về một tương lai.

Thế hệ thanh niên đã được nhiều người so sánh như trăng mới lên, như hoa mới nở, tâm hồn thể chất còn phơi phới niềm tiến thủ, còn chứa chan nhựa sống, ôm ấp toàn những cao vọng.

Thế hệ thanh niên thật là quan trọng vì những lý do sau đây:

***Thanh niên là lớp người của ngày mai***. Những người trụ cốt cho Quốc gia hiện nay trong các ngành nghiệp sẽ lần lần suy yếu già nua và mỏi mòn lần; và chính thế hệ tuổi trẻ bây giờ sẽ là lực lượng trừ bị để mà thay thế vào các vị trí then chốt của bộ máy chính quyền, sẽ là lực lượng cần thiết đáp ứng cho các nhu cầu căn bản của sinh hoạt xã hội. Tất nhiên nếu thanh niên tốt, thì xã hội sẽ tốt đẹp; nếu thanh niên xấu, thì xã hội sẽ bại hoại tan nát. Ngoài ra, thanh niên là lớp người đang độ sung mãn về khí lực, về thể chất và tinh thần, nên vốn là sức mạnh đáng kể trong mọi mặt. Ở học đường, ở cơ xưởng, ở đồng áng, nơi chiến trường vân vân… thanh niên là lực lượng chiến đấu hoặc sản xuất chính yếu, là thế hệ sẵn sàng tình nguyện hy sinh xông pha vào chốn hiểm nghèo. Vốn bản chất nghiêng về lý tưởng, thanh niên dễ yêu mến một cách tuyệt đối, dễ hành động một cách cực đoan và nếu có mục đích tốt, lý tưởng đẹp, thanh niên là một luồng sóng lớn, một cơn bão to, dễ dàng xô ngã bao nhiêu vách tường trở ngại để đi đến đích.

Chính bởi cái vị trí ở trong hiện tại cũng như tương lai, chính bởi cái bản chất đặc biệt của tuổi trẻ mà thanh niên có một vai trò và một nhiệm vụ hết sức lớn lao đối với xã hội, đối với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng như đối với đất nước.

Tuy vậy, từ trước đến giờ, thỉnh thoảng vẫn có những người ngộ nhận giá trị của tuổi thanh niên và quan niệm rằng tuổi trẻ thường hời hợt, bồng bột và phóng túng, dễ tin tưởng nhưng cũng rất dễ chán nản, khác nào như ngọn lửa rơm phừng lên rồi lại vụt tắt. Những người ấy cũng thấy rằng chỉ có trong tuổi thanh niên mới có những người dễ dàng sa ngã và dễ tuyệt vọng nhiều khi đến độ hủy mình vì các mục đích tầm thường, chẳng hạn vì chút tự ái xúc phạm, vì một người yêu bạc tình hay vì một nỗi công danh trắc trở. Những người ấy còn bảo rằng chính vì tuổi trẻ mà thanh niên thiếu hẳn kinh nghiệm trên đường đời, dễ bị lừa gạt và phản bội đưa đến suy sụp và thất bại. Những công trình thanh niên xây dựng không bền và các lý tưởng mà thanh niên theo đuổi cũng hay biến chất mà phân hóa thành nhiều mặt.

Người đời còn nghi ngờ thanh niên những gì hơn nữa?

Thật ra, những nhược điểm của thanh niên là điều tất yếu phải có, vì nó là mặt trái của ưu điểm khác đó thôi? Kẻ nhiệt thành hay nôn nóng, kẻ lý tưởng hay cực đoan và kẻ bồng bột hăng say mới dám xông pha nơi chốn hiểm nghèo. Biết bao nhiêu kẻ dè dặt hoài nghi lại chẳng làm được một việc gì? Biết bao nhiêu kẻ cẩn thận thái quá chỉ là những người hèn nhát?

Bởi vậy, vấn đề không phải là trách cứ lớp thanh niên có nhược điểm này hay nhược điểm nọ, vì mỗi lớp tuổi đều có nhược điểm cùng với ưu điểm của mình, mà vấn đề chính là phải phát huy các ưu điểm ấy ra sao? Phải hướng dẫn cho lớp trẻ về đâu trên con đường đời muôn ngã?

Trước khi nói đến mục đích mà tuổi thanh niên phải theo, trách nhiệm mà tuổi thanh niên phải làm, con đường mà tuổi thanh niên phải bước, chúng ta cũng nên nhớ rằng từ trước đến nay, thanh niên cũng đã bị nhiều mối nguy cơ. Cái nguy cơ chính bắt nguồn từ điểm “*Thanh niên là một lực lượng quan trọng*”. Chính vì nhận thấy rõ ràng điều đó, rằng tuổi thanh niên dám có hoài bão lớn lao và dám liều mình cho một lý tưởng cao đẹp mà các thế lực thống trị từ xưa đều tìm mọi cách để mà lung lạc thanh niên, đưa dắt thanh niên vào con đường lầm lạc để họ… dễ dàng sa đọa, dễ dàng sai hướng lạc đường. Một trong những phương pháp mà “thực dân” áp dụng để nhắm bẻ gãy lực lượng thanh niên, để vô hiệu hóa khả năng của thanh niên là tìm hết cách để đẩy thanh niên vào con đường đồi trụy. Muốn đồi trụy hóa thanh niên, họ đã làm gì? Họ đã dùng các sách báo, phim ảnh khiêu dâm, dùng các âm nhạc lãng mạn để làm cho người thanh niên bị lôi cuốn, bị mê hoặc, đầu não luôn luôn bị sự chi phối bởi chuyện tình ái đam mê, kích động bởi những ý tưởng cuồng dục, thu hút bởi sự sầu mộng vẩn vơ, lần lần tâm thần mềm yếu, sức khỏe suy bại, ý chí tiêu ma, đâu còn khí phách hào hùng, đâu còn lý tưởng cao siêu? Và, cái hoài bão diệt thù chống giặc cứu nước sẽ thành mây khói, cái tâm nguyện làm tốt, làm phải để mà vì dân khử bạo cũng hóa ra tro bụi!

Cái văn hóa suy đồi, lãng man [mạn], độc hại mỗi ngày cứ đục lần mòn não tủy thanh niên, làm cho kiệt quệ dần dà nghị lực của thanh niên, là một thủ đoạn độc ác vô cùng! Rồi, bên sách báo sa đọa, phim ảnh khiêu dâm, âm nhạc ủy mị, thực dân còn khuyến khích cảnh rượu chè say sưa, cảnh nghiện ngập á phiện phát triển dung túng những chốn chơi bời đàn điếm (hay đàn đúm) cốt sao cho những cạm bẫy của chúng làm tiêu mòn cùng cực năng lực thanh niên. Tuy vậy, thanh niên Việt Nam vẫn cố thức tỉnh, và dù một lớp nào đó bị mê hoặc đi mà chịu hư hỏng thì vẫn còn số khá đông chỉ mong muốn được giúp ích cho nước, cho nhà.

Thực dân bèn dùng cái chiến thuật khác là chuyển lạc hướng thanh niên bằng cách bày ra những trò thể thao rầm rộ, cũng để cho sức lực của thanh niên bị phân tán đi, bị tiêu mòn đi vì những mục đích cá nhân hơn là để thanh niên tập trung năng lực cho cái lý tưởng vì dân vì nước.

Vì những ác ý như vậy mà tầng lớp trẻ có thể bị nhiễm lãng mạn, sa đọa hoặc có phản ứng cá nhân anh hùng gây nên một số phong trào hư hỏng, như: những ăn chơi du đãng, ăn mặc lố lăng, đùa cợt khiếm nhã, thích sự tiêu xài lớn hơn làm việc cần cù. Tất nhiên sự kiện trên đây chỉ phổ biến ở đôi thành phố lớn, và trong các thành phố này tình trạng hư đốn như vậy chỉ nằm trong một thiểu số chớ không phải là tất cả.

Thật ra, đa số thanh niên vẫn giữ được cái tinh thần cầu học, cầu tiến của mình, phần đông vẫn nuôi dưỡng được “truyền thống bất khuất”, lý tưởng vị tha của mình. Đó quả là điều đáng mừng cho đạo pháp, cho dân tộc!

Là người Đạo hay Đời, nói chung, hy vọng là Thế Hệ Thanh Niên luôn luôn thức tỉnh trước cái nhiệm vụ cao quý của mình và thấy cụ thể là mình vốn là lực lượng ưu tú, là rường cột của dân tộc. Muốn được vậy, nhiệm vụ trước mắt của người thanh niên hiện tại là gì? Người thanh niên phải bảo tồn giá trị của thế hệ mình. Bảo tồn là phải chống đối mọi sự hủy hoại cái giá trị đó. Tiểu Thánh nói vậy nghĩa là thanh niên phải gột bỏ mọi ảnh hưởng sa đọa, bài trừ mọi dấu vết lãng mạn, chống đối mọi hình thức đồi trụy, để cho tâm hồn mình được trong sạch, vì có trong sạch thì mới thâm nhiễm đạo pháp chơn lý cùng các lý tưởng cao đẹp dễ dàng. Người thanh niên không nên đọc các loại sách nhảm nhí, các sách khiêu động tình dục hạ cấp do số người bồi bút không có liêm sĩ viết nên; người thanh niên không nên học các bài hát phù phiếm của hạng ăn không ngồi rồi lười biếng tạo nên; những bài hát mơ mộng rầu rĩ của hạng tuyệt vọng, bất lực, không thể đảm đương nổi một trách nhiệm xã hội nào cả. Người thanh niên phải xa lánh các phim ảnh đồi bại, loại phim trục lợi một cách trắng trợn bằng cách lung lạc trí óc non trẻ về những chiều hướng sa đọa.

Hỡi thanh thiếu niên nam, nữ!

Nhứt định, người thanh niên xứng đáng, những thiếu nữ xứng đáng! Với cái danh hiệu đó, không thể trở thành con mồi đáng thương cho lũ con buôn hạ cấp chuyên môn bán rẻ linh hồn cuộc đời kẻ khác để mà làm giàu. Chẳng những sự sa đọa bất cứ dưới hình thức nào và bằng bất cứ là phương tiện nào, đó là nhiệm vụ khẩn cấp của cả mọi giới thanh niên để giữ cái vốn lớn lao là tâm hồn mình.

Ngoài ra, người thanh niên phải vun bồi ý thức dân tộc, phải học tập ở trong sử sách đứng đắn những truyền thống cao đẹp của dân tộc đã tạo vinh quang bất diệt của giống nòi mình. Người thanh niên luôn luôn nhớ mình là con cháu của các liệt nữ, anh hùng; mình có ở sau lưng một quá khứ vẻ vang trong đó máu xương các bậc tiền bối không ngừng chiến đấu oanh liệt chống mọi kẻ thù xâm lược đất nước mình; không ngừng mở rừng khai núi dựng nên bờ cõi, xây dựng nền sống cho cả dân tộc.

Thanh niên là lực lượng nòng cốt của dân tộc. Thanh niên không thể xa lìa dân tộc. Cái cây xa lìa mảnh đất mà vươn lên, xa lìa mạch sống mà hút lấy chất nhựa bồi dưỡng thì nó sẽ khô héo và chết. Con người thanh niên cũng vậy, nếu rời mảnh đất dân tộc, không chịu tiếp thu truyền thống giống nòi, thì sẽ biến thành hạng người mất gốc, lai căn, loại người phất phơ tứ xứ; và loại người ấy có thể trở lại phản Đạo, phản dân tộc để chạy theo tiền, theo các địa vị hư danh, bán rẻ linh hồn cho ác quỷ.

Thanh niên phải phụng sự dân tộc, đó là lý tưởng lớn lao và cao đẹp nhứt. Không gì đáng quí bằng đem tâm huyết làm lợi cho xã hội, cho đất nước và trong đất nước có gia đình mình, có chính mình nữa.

Chỉ có yêu mến thật sự dân tộc của mình thì thanh niên mới biết yêu mến các dân tộc khác, mới cảm thông được nỗi khổ cùng lớn lao của các dân tộc ở chung quanh mình.

Tóm lại, người thanh niên trong cái đà tuổi hăng say lý tưởng không phải là lớp người ích kỷ cầu an.

Không! Thanh niên bao giờ cũng sẵn sàng vị nghĩa độ tha, vì nước quên mình; bao giờ cũng biết đem hết tâm hồn năng lực mà phục vụ cho đại nghĩa. Thanh niên giàu lòng vị tha, thanh niên sẽ theo ánh sáng nhiệm mầu của đạo pháp mà tìm về nẻo chánh, lánh xa đường tà, đi theo con đường cỏ lạ hoa thơm chớ không dọ dẫm bước trên lối cũ đường mòn đầy những rác rưới thúi tha.

Chư vị cũng biết, thanh niên là cái vốn quí nhứt, ***Thế Hệ Thanh Niên*** là niềm hy vọng của dân tộc. Thanh niên sẽ là động lực lớn lao đem lại công bằng cho xã hội này, đem lại thái hòa cho muôn dân, đem lại no cơm ấm áo cho đồng bào. Đồng bào dân tộc trông cậy vào ***Thế Hệ Thanh Niên***, và chắc là thanh niên không bao giờ phụ lòng trông cậy của đồng bào và dân tộc.

**PHÚ LỐI THI:**

* Kìa non sầu, nước thảm!
* Nọ vật đổi, sao dời…!

Tiếng sóng gào như buồn trách hận đời,

Bao tang tóc đưa con người hệ lụy!

Biển trần khổ bày nhiều trò ủy mị,

Làm gia phong quốc túy chịu phai mờ;

Cũng như nhà thi sĩ lạc vần thơ,

Như sóng vỗ bên bờ sông đất lở.

Đấy Tiểu Thánh có đôi lời nhắc nhở,

Hỡi thanh niên! Phải rõ trách nhiệm mình:

Không mê say tửu điếm với trà đình,

Không luyến ái bể tình trong sa đọa.

Hiểu cuộc sống có gì đâu mặc cả?

Nhìn tương lai chớ vấp ngã truy hoan;

Đừng để như lá úa với hoa tàn,

Đừng để gió phũ phàng hồn hoang dại.

Là tuổi trẻ, biết sống trong thời đại,

Hiểu về đời, luật đào thải không xa;

Lánh mê đồ, không học thói điêu ngoa,

Và phải biết tránh xa tay phù thủy.

Là tuổi trẻ gắng tu thân lập chí,

Việc lỗi lầm, biết suy nghĩ hồi nguyên;

Trọng tinh thần, xây Thế Hệ Thanh Niên,

Lấy đạo đức để gieo truyền nhựa sống.

Là tuổi trẻ, phải gìn câu “Tự trọng”,

Khác hơn người phản động lại lương tâm;

Hãy suy tư: “Cơ thâm [thảm] họa diệt thâm”,

Nên gác bỏ sự muốn ham bất chánh.

Là tuổi trẻ, hằng trau rèn đức tánh,

Lẽ phải gìn, là sức mạnh phi thường;

Có yêu đời, biết nghĩ đến quê hương,

Biết tu học đặt tình thương nhơn loại.

Là tuổi trẻ, kinh nghiệm điều thành bại;

Suy gẫm qua việc khôn dại, dại khôn;

Chớ học theo kẻ bán rẻ linh hồn,

Biết xử thế, đối nhơn và tiếp vât.

Là tuổi trẻ, nuôi tinh thần khoáng đạt,

Sống làm sao không để mất lương tri;

Sống làm sao không để tiếng đời khi,

Rèn ý chí phát huy nguồn đạo đức.

Đạo Đức không ai nói chẳng cần,

Biết qua rèn luyện bậc siêu nhân;

Lánh xa vật dục, tìm an lạc,

Hoài bão vị tha, lấp não nần.

Chớ sống phiêu lưu sa hố thẳm,

Nên tu hành thiện gội hồng ân;

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** xây Đời mới,

Thế Hệ Thanh Niên biết xiển chân.

**KẾT LUẬN**

Có xét qua phương diện các khả năng trong người thanh niên, chư vị mới nhận được tiềm thức giác tuệ hằng sống trong tâm hồn thanh niên biết nuôi dưỡng, phát huy và nối tiếp truyền thống ngàn xưa, tỏ ra xứng đáng là con cháu của những bậc anh hùng cứu quốc như: Trần Hưng Đạo Vương, Lê Lợi Bình Định Vương, Nữ Trưng Vương… như những bậc văn hào, Nguyễn Khuyến, Đoàn Thị Điểm, nhưng rồi không sao tránh khỏi có một số thanh niên lạc lõng hư hèn làm nhục khí chính mình, chỉ biết thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lo ăn chơi phóng túng, chạy theo vật chất kim tiền cam tâm làm khuyển mã(!)

Hỡi thanh niên nam nữ!

Ý chí là nguồn hoạt động có khả năng rèn luyện và cung ứng cho nghị lực thanh thiếu niên nam nữ chịu đựng và vượt qua những nỗi khó khăn gian khổ trong mọi hoàn cảnh, mà thanh thiếu niên nam nữ biết cách mạng bản thân, biết trui rèn tâm tưởng trên đường tranh đấu.

Vậy nên, muốn xây dựng ***Thế Hệ Thanh Niên***, căn bản lương tâm là chính yếu đòi hỏi thanh thiếu niên nam nữ cần có sự trong sạch, lành mạnh, giàu lòng nhân đức để phụng sự Xã hội, Dân tộc và Đạo pháp mà người thanh niên biết khẳng nhận Đạo đức làm nền tảng.

**THI:**

Giáo dục thanh niên giữ chí thành,

Lánh điều ô trọc chẳng nhơ danh;

Ở Đời ai khỏi gây lầm lỗi?

Có sống hằng tâm tạo đẹp lành.

Hiểu được đường tu lo xã hội,

Rõ thông lẽ Đạo vị nhơn sanh;

Khí hùng nam tử gìn phong độ,

Chánh nghĩa nêu cao gắng thực hành.

Hỡi thanh thiếu niên nam nữ!

Cuộc đời thanh thiếu niên nam nữ trong sự sống không như nắng ấm mùa xuân, không như mặt nước hồ thu phẳng lặng. Như vậy chư hiền hữu cần rèn luyện chí khí để giữ vững lập trường, để đương đầu chống chỏi mọi trở lực. Ví dụ: như gặp con đường bùn lầy trơn trợt cũng cố gắng bấm chân để đi, gặp dốc cũng ráng trèo để đi thẳng, đi ngay đường, cũng như gặp cảnh phong ba dồi dập thuyền lòng, biết nhẫn nại, điềm tĩnh để lướt qua, để vượt lên, hướng về lý tưởng cao đẹp biết sống làm người. Dầu cho trò đời cay độc trớ trêu, chư hiền thanh thiếu niên nam nữ cố gắng kiên trì xem thường cái biển đời đầy huyết lệ!!!

**BÀI:**

Mùa hè nắng táp mưa sa,

Khổ vui xen lẫn, hiểu qua chợ đời.

Tiểu Thánh vâng Lịnh thời Tam Giáo,

Giáng tả kinh khai tạo tâm truyền;

Vấn đề “***Thế Hệ Thanh Niên***”,

Đàn nay hoàn tất, chép biên lưu truyền.

Tiểu Thánh được ân thiên ban bố,

Nhờ tiền căn định số siêu linh;

Quản bao vì nước quên mình,

Trả xong nợ thế, phước lành được ban.

Đây Tiểu Thánh kính dâng lời chúc,

Song đường vui hạnh phúc cuộc đời;

Khương an thánh thể thảnh thơi,

Tuổi già vì mối Đạo Trời gánh lo.

Và xin kính chúc cho gia quyến,

Anh chị em tráng kiện tinh thần;

Sống vui vì nước, vì dân,

Góp phần xã hội, xiển chân nguồn lành.

Nhìn về Đạo vận hành công nghiệp,

Anh chị em mẫn tiệp tâm hồn;

Biết tu thể hiện sinh tồn,

Trên đường thế đạo, pháp môn hành trì.

Đây Tiểu Thánh yêu vì đệ muội,

Cùng tỷ huynh kết chuỗi Đạo Vàng;

Cuộc đời dầu được giàu sang,

Đạo Trời giữ lấy rõ đàng sống vui!

Này em Quí, biết mùi thế sự,

Em cũng khôn nên giữ đức Nhân;

Nhìn đường triển vọng tiến thân,

Sao cho đáng phận gội ân phỉ nguyền.

Kìa Thế Hệ Thanh Niên tâm niệm,

Lánh xa hoa phù phiếm dặn lòng;

Một lo bồi đắp non sông,

Hai lo về Đạo, phước hồng tạo nên.

Danh, em gắng chí bền nhiệm vụ,

Là thanh niên ráng giữ tài trau;

Tánh tình rèn luyện nêu cao,

Trên đường Thế Đạo, lo sao vẹn toàn.

Để nhìn thấy con đàng mai hậu,

Em gắng lo gầy tạo nghiệp công;

Dầu cho gian khổ bền lòng,

Hiểu đường tu niệm, khai thông chánh truyền.

Huỳnh Mai đẹp nhờ siêng săn sóc,

Em gắng lo tu học Đạo Trời;

Xôi kinh nấu sử trau dồi,

Bể tình nên tránh: “Cao bồi”, “Sở khanh”.

Em cũng nhà trâm anh phiệt duyệt,

Đừng để cho thua thiệt chị em;

Cầm đèn rọi bước đi đêm,

Để em thấy được ngưỡng thềm bước lên.

Nay Tiểu Thánh đàn tiền phân tỏ,

Đến giờ nên đôi ngõ chia phân;

Sau đây tái ngộ Cơ đàn,

Chúc cầu bửu quyến khương an sống lành.

Vậy Tiểu Thánh xin để lời tri ân chư Thiên Mạng phụng thừa Sắc Chỉ công quả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, quyển nhứt.

**NGÂM:**

Tả kinh hoàn tất Cơ đàn,

Giã từ phận sự, Tiên bang phản hồi.

**CHUNG**

**TIỂU SỬ**

**CÁC SIÊU LINH GIÁNG TẢ KINH**

1. **Kim Đức Chơn Tiên Nguyễn Văn Văng** (nội tổ nam của Đạo trưởng **Thiên Châu Tinh Quân Nguyễn Văn Trương**, nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung Học Pétrus Trương Vĩnh Ký - Sài Gòn).

Cụ Nguyễn Văn Văng sinh năm Đinh Tỵ (1857) tại làng Thanh Trì, tổng Bình Thạnh Thượng, quận Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một (nay Thanh Trì gọi là Thanh Tuyền, Bến Cát đổi lại là Trị Tâm, Thủ Dầu Một gọi là Bình Dương), con của ông Nguyễn Văn Nhiều và bà Nguyễn Thị Nữ, trong một gia đình có tiếng là nhân đức tại vùng này.

Thuở trước, cách đây gần một thế kỷ, vùng Bến Súc chưa được khai mở như ngày nay, cho nên loài ác thú như Cọp, Beo, Hạm, Gấm v. v… còn sinh sống dễ dàng. Dân làng phải cất nhà ở gần nhau thành Xóm, Ấp; mục đích là để tránh nạn ác thú và tương tiếp nhau khi hữu sự. Ông Văng kết hôn cùng Bà Trần Thị Hội, giữa hai gia đình giàu nhứt, nhà ở cách nhau một hàng rào cây Lào táo, là cũng không ngoài cái lẽ nói trên.

Ông bà ăn ở với nhau sanh đặng 10 người con.

Ông Nguyễn Văn Lâu, trưởng nam, làm đến chức Hương Chủ rồi theo gương thân phụ, cũng xin từ dịch.

Ông Nguyễn Văn Giài là con thứ và siêu linh ông này sẽ được nhắc đến ở đoạn sau.

Ông Nguyễn Văn Thược làm Hương Cả làng Thanh Tuyền.

Bà Nguyễn Thị Lẹ có chồng là ông Hộ Yến.

Bà Nguyễn Thị Thôi có chồng là Thầy Mười Đê, một đông y sĩ danh tiếng tại Lái Thiêu.

Ông Nguyễn Văn Tập, thơ ký Tại Tòa Bố Thủ Dầu Một, bây giờ kêu là Tòa Hành Chánh Tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Bộ, con gái út, có chồng là ông Trần Văn Kiểng, chủ trại cưa ở Phú Cường (Bình Dương).

Còn 3 cô: Nguyễn Thị Nhóm, Nguyễn Thị Thẩm và Nguyễn Thị Phòng, không chịu lập gia đình, nhứt quyết ở vậy để lo trả hiếu cho tròn xong, không còn vướng bận nghiệp duyên nơi trần thế mà phải chuyển luân lên xuống.

**Thân thế và sự nghiệp.** – Dưới thời Pháp thuộc, những nhà giàu có thường được Quan trên để ý đến. Do đó, ông Văng sớm tham gia vào Hương đảng tức Ban Hương chức Hội tề, một phân bộ của nền Hành Chánh địa phương lúc bấy giờ. Nhờ tánh tình trung thực và giỏi giắn, từ chức vị nhỏ, ông Văng lần lần lên đến chức Hương sư là một chức vị lớn trong làng, chỉ bước hai bước nữa, nghĩa là Hương chủ kế Hương cả, là tột đỉnh trong Hương đảng. Nhưng, sau hai năm làm Hương chủ, ông Văng xin cáo thối về hưởng nhàn với gia cảnh, mặc dầu hết tình nài ép của Quan trên mà ông Văng vẫn nhứt quyết xin thôi. Vì biết không thể nài ép được, Quan Tỉnh Trưởng bèn để lời khen và gắng huy chương danh dự cho ông trước Ban Hội Tề với tuyên dương công trạng.

**Câu chuyện huyền thoại**. Lúc cụ Nguyễn Văn Văng còn tại chức Hương sư làng Thanh Trì, một hôm nọ có Hương chức làng An Nhơn (vùng Bà Tang) tỉnh Gia Định, đến nhà hiến lễ vật (một mâm xôi và bộ thủ vĩ heo) và trịnh trọng thưa rằng:

“Chúng tôi là Hương chức làng An Nhơn đến đây, xin có mấy lời tường trình Ông rõ: Số là hôm lễ Kỳ Yên tại Đình làng chúng tôi, có một vị Thiêng Liêng nhập vào xác ông Cả An Nhơn mà bảo rằng Ngài là vị Thần tại làng này, tên là Nguyễn Văn Thọ.

Hồi còn sanh tiền, Ngài làm chức Tổng Binh hay Quan binh gì đó nghe không rõ, của Nam triều, đi đánh giặc Tây bị thương, bại trận: từ vùng Gia Định lui binh về tới Bà Tang thì tắt thở. Ngài chỉ ngôi mộ của Ngài, và cho biết rằng gia quyến của Ngài chạy giặc lên ẩn náo ở Bến Súc. Hiện thời, Ngài có một người “chắt” rất đạo đức là Hương sư Nguyễn Văn Văng ở tại Bến Súc”.

Câu chuyện chỉ bấy nhiêu và xin cáo biệt ra về.

Bắt đầu từ đây, ngôi đình làng An Nhơn có bài vị thờ Thần có danh tánh, chức tước, chớ không phải thờ Thần Hoàng Bổn Cảnh vô danh như trước nữa. Cũng bắt đầu từ đó, hễ mỗi năm đáo lệ “Kỳ Yên” tại làng An Nhơn thì cụ Nguyễn Văn Văng đều phải có mặt chứng lễ, cũng như hằng năm cứ gần ngày Tết thì con cháu cụ từ Bến Súc xuống Bà Tang để dâng hương giẫy mã.

Cụ Nguyễn Văn Văng mất ngày 1 tháng giêng năm Tân Tỵ, tức năm 1941, hưởng thọ được 84 tuổi. Vốn là người nhân đức, thêm nhờ con cháu biết tu hành, lập công bồi đức gầy tạo phúc âm, nên nay siêu linh cụ Văng mới đắc phong ***Kim Đức Chơn Tiên*** mà tên tuổi được ghi để muôn đời.

1. **Bửu Hạnh Đạo Cô Đỗ Thị Tiền** (ngoại tổ nữ của Đạo Trưởng **Thiên Châu Nguyễn Văn Trương**)

Bà là người làng An Tây Thôn, tổng Bình Thạnh Thượng, Quận Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một (cũ). Không biết Bà sanh ngày, tháng và năm nào. Chỉ biết mỗi năm đến ngày kỵ cơm cho Bà là ngày trùng cửu, tức mùng 9 tháng 9 (âm lịch), cho nên con cháu định chừng ngày đó là ngày Bà mãn phần vậy thôi.

Thuở nhỏ, Bà kết hôn cùng ông Huỳnh Văn Sĩ nhà giàu, thuộc thân tộc rân rát nhứt trong làng. Chồng Bà, về sau làm đến chức Ông Cổ, một chức vụ được tôn tặng là cũ nhứt, lớn nhứt trong làng, vượt qua khỏi 12 viên chức đương niên tức Ban Hội Tề, chiếu theo Quy Điều Hành Chánh Hương Đảng dưới trào Pháp thuộc.

Bà sanh cả thảy 12 người con: 8 trai và 4 gái. Tất cả đều nên gia thất, hưng thạnh hơn hết trong vùng. Đơn cử một vài vị để chứng xác như: ông Huỳnh Văn Nguyên làm Phó Tổng; ông Huỳnh Văn Kiếm làm Hội đồng địa hạt; bà Huỳnh Thị Khinh mà pháp danh là Diệu Hỉ, có chồng là ông Nguyễn Văn Giài, giáo viên; bà Huỳnh Thị Trượng có chồng là ông Nguyễn Văn Khôi cũng làm Hội Đồng địa hạt; bà Huỳnh Thị Hạnh thân mẫu của đạo tỷ Thanh Tâm Hương, chủ Hãng Radio Thanh Tòng, con gái út, Bà Huỳnh Thị Ngươn là dâu cả của Cai Tổng Bồi. Kỳ dư, con cháu đều giàu có làm chức việc lớn trong làng.

Mặc dầu gia cảnh sung túc, trù phú lại có quyền thế, nhưng bà Đỗ Thị Tiền rất mực hiền lành nhân đức, Bà giỏi giắn việc tề gia nội trợ, biết thờ chồng dạy con, biết giúp đỡ kẻ nghèo cô thế, luôn luôn giữ phận mình là một hiền phụ, một từ mẫu, một ân nhân kẻ cơ bần, thật xứng đáng là người đàn bà gương mẫu Á Đông theo tinh thần Nho giáo. Do đó, ngày Bà lâm chung, ngoài các con cháu, những kẻ đã chịu ân của bà hay tin, đồng đến xin chịu tang và khóc kể rất thảm thiết!

Nay, siêu linh của **bà Đỗ Thị Tiền** đắc phong **Bửu Hạnh Đạo Cô** và được lịnh giáng đàn tả kinh **Khai Tâm Chuyển Hóa**; ấy là một tấm gương sáng cho người phụ nữ Việt Nam, Đạo lẫn Đời, nên lấy đó mà soi mình.

1. **Thánh Giác Huyền Tiên Nguyễn Văn Giài** (thân phụ của đạo trưởng **Thiên Châu Nguyễn** **Văn Trương**)

Cụ sanh năm Canh Thìn (1880), tại làng Thanh Trì (Bến Súc), tỉnh Thủ Dầu Một và liễu đạo tại làng Thanh Tuyền (Thanh Trì cũ) ngày 13 tháng 11 Quý Mão (28-12-1963), hưởng thọ 84 tuổi (âm lịch).

Cụ kết hôn với bà Huỳnh Thị Khinh, con gái cụ ông Huỳnh Văn Sĩ và cụ bà Đỗ Thị Tiền. Bà Khinh (góa phụ) còn sinh tiền, năm nay đã được 85 tuổi rồi mà không mờ mắt, không lãng tai, thật là hiếm có.

Cụ Nguyễn Văn Giài là con thứ ba của cụ Nguyễn Văn Văng và bà Trần Thị Hội.

Lúc sanh tiền, Cụ là Giáo viên, được đổi đi dạy học nhiều nơi trong tỉnh Thủ Dầu Một. Trải qua 7 năm kinh nghiệm trong nghề với sự siêng cần mẫn cán, Cụ được các Cấp Trên để ý. Để tưởng thưởng một giáo chức giỏi giắn, quan Thanh Tra cho Cụ đổi về tại quê nhà trường Bến Súc. Nơi đây, Cụ đem hết khả năng tinh thần lẫn vật chất lo cho nhà trường cũng như con em, mà lý do chính là… bản sở của Cụ.

Thật vậy, từ một ngôi trường mới tạo dựng có 2 lớp buổi đầu, lần lần học trò thêm đông, mỗi năm càng thấy tiến bộ. Cụ cố gắng dạy dỗ, đồng thời xin thêm trợ giáo và vận động với phụ huynh học sinh, nhứt là được sự tán trợ của Hương chức trong làng sở tại, nên mỗi năm đều có cất thêm lớp học. Trong lúc ấy, có vị Thanh Tra mới đổi lại là người tham nhũng. Để tránh sự va chạm vì tánh cương trực của Cụ, Cụ viện lẽ kém sức khỏe, xin từ chức Hiệu trưởng. Nhưng cụ cũng vẫn tiếp tục đem cái uy tín cá nhân của Cụ ra giúp cho trường sơ cấp lần lần trở thành Tiểu học cộng đồng Bến Súc mà mỗi năm sỉ số được gởi đến tỉnh thành thi đậu không ít.

Tính ra từ khi mới vào nghề cho đến ngày hưu trí, công trình dạy trẻ của cụ tất cả là 32 năm.

Cụ Nguyễn Văn Giài có 5 người con: 3 trai, 2 gái.

Ông Thiên Châu Nguyễn Văn Trương là trưởng nam, nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung Học Pétrus Ký, Sài Gòn. Ông là người trầm mặc, kín đáo. Nhưng cũng có một số giáo sư Pháp, Việt giỏi đã gặp cơ hội và nhận thức được chân tài của ông nên rất mến ông. Thỉnh thoảng, Thiêng Liêng cũng có giáng cơ khen ông về lập trường đạo đức vững chắc của ông trước sự cám dỗ của những địa vị cao sang đã đưa đến cho ông trong các giai đoạn.

Ông Nguyễn Văn Lịnh là em kế, một sinh viên ưu tú quốc ngoại (đã chiếm Phần Thưởng Ưu Hạng khi học ở “Grand Lycée National de Bordeaux”, giựt Giải Thưởng Đặc Biệt của Đại Học Viện Paris lúc ông học lấy Cử Nhân Văn Khoa ở Đại Học Đường Sorbonne), một lãnh tụ chánh trị có tiếng thường lên diễn đàn bênh vực những phong trào cách mạng bị đàn áp tại Việt Nam nói riêng, tại các thuộc địa Pháp nói chung.

Với ông Phan Văn Hùm và ông Trần Văn Sĩ, ông Lịnh lập thành “bộ ba” đã có lần hợp tác với Đảng Xã Hội Pháp S.F.I.H và Đảng Cộng Sản Pháp P.C.F. sách động quần chúng ở Paris xuống đường và họp mít tinh lên án vụ giội bom của Thực dân tàn sát trọn cả làng Cổ Am (Bắc Việt). Ông Hùm có thuật lại: “Hôm đó, có cả chục diễn giả tên tuổi đủ màu sắc chánh trị đăng đàn, nhưng chỉ có một mình anh Lịnh nói được mà thôi sau khi, với một tài hùng biện phi thường, anh lần lượt thuyết phục tất cả những người chống đối, các phe đả đảo và, khi dứt lời, anh được đám người biểu tình công kênh giữa tiếng hoan hô lẫn lộn với hai tiếng hát của bản quốc thiều “La Marseillaise” và bản quốc tế “L’Internationale” cách ngoại đồng trổi lên một lượt. Thật là vô tiền khoáng hậu, bởi vì không đời nào phe quốc gia và phe quốc tế đồng thanh đồng khí như vậy”.

Bà Nguyễn Thị Triều, buôn bán, có phố ở Nguyễn Thiện Thuật, Saigon.

Ông Nguyễn Bá Ban, giáo viên, bị tên Thực dân khát máu Louis Guibert và partisans Thổ giết một cách cực kỳ dã man tại Bến Súc một lượt với nhiều nhà trí thức ái quốc khác, năm 1946, hồi cao trào kháng chiến chống thực dân Anh, Pháp của toàn dân Nam Bộ. Ông là cựu học sinh “Collège de Cần Thơ” và “Cours Normal, Saigon”.

Bà Nguyễn Thị Khen, thơ ký hành chánh hiện giữ chức Quản Thủ Thư Viện của trường Đại Học Khoa Học, Saigon.

Cụ Nguyễn Văn Giài là một phật tử cư sĩ, Pháp danh là Thiện Phước.

Sau ngày hưu trí, Cụ nhận thấy thói đời thường hay lôi cuốn vào chỗ nết hư tật xấu, đúng với câu: “*Nhàn cư vi bất thiện*”; vì vậy, Cụ ra công hô hào cổ động dân tình sở tại cất đặng một ngôi Chùa Phật tại Bến Súc rồi tập viết bài thuyết đạo qui tụ được một số thiện nam tín nữ qui y phật pháp, tự nguyện thí phát nâu sòng trai lạc tu hành theo lối cư sĩ. Nhờ đó mà giác hóa được số người sắp đi vào con đường bất chánh lại trở về nẻo quang minh.

Bởi tánh nết cương trực, đạo đức lúc sanh tiền, thêm vào đó con cháu biết tu hành lập công bồi đức gầy tạo phúc âm, nên siêu linh Cụ **Nguyễn Văn Giài** được sắc phong **Thánh Giác Huyền Tiên** và đắc lịnh giáng đàn tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** và tên tuổi lưu danh hậu thế. Vinh hạnh thay!

**4 – 5) Quản Đạo Kim Tiên Nguyễn Văn Hiển Và Bửu Nguyệt Tiên Cô Võ Thị Nhâm** (song thân của **Đạo tỷ Hồng Trang Nguyễn Thị Loan**).

Cụ Nguyễn Văn Hiển sanh ngày 15-05-1879 tại làng Hiệp Hòa, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa. Cụ làm việc tại Sở Thương Chánh, Saigon. Cụ có nhà và phố ở đại lộ Galliéni (Trần Hưng Đạo bây giờ) gần đường D’Arrac (Cống Quỳnh bây giờ) Saigon. Chính trong dãy phố đó mà hồi trước, cố Đốc Học Đoàn Văn Bản, Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang ở với gia quyến và thường mỗi tối thứ bảy, ông Sang tổ chức Xây Bàn tại nhà để giải trí với cố Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, cố Hộ Pháp Phạm Công Tắc, cụ bà Nữ Đầu Sư Hương Lự, bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu (làm điển ký) dưới con mắt tò mò của ông bà Võ Trường Thọ (Hồi Giác Chơn Tiên và Bạch Cúc thuộc chùa Minh Tân, Saigon) lúc ấy còn là tín đồ Công Giáo và cùng ở chung một dãy phố. Cuộc Xây Bàn hấp dẫn càng ngày càng nhiều người trí thức; nên phải dời lại phố ông Cao Quỳnh Cư ở hẻm Hàng Dừa gọi là Ruelle D’Arras (đường Bùi Viện hiện tại) rồi sau nữa lại dời đến căn phố số 134, đường Bourdais (Calmette hiện tại) là nơi Thượng Đế giáng cơ tá danh là A Ă Â để dạy và mở Đạo Cao Đài. Lúc đó, ông Đốc Bản cất được một cái nhà lợp ngói 3 căn xong vách ván, gần Trường Tiểu Học Cầu Kho, ông bèn hiến phía trước nhà ông để làm Thánh thất Cầu Kho là Thánh Thất đầu tiên của Đạo Cao Đài.

Còn cụ Nguyễn Văn Hiển thì, khi đến ngày hưu trí, Cụ bán hết nhà phố, lập một trại cưa tay ở cầu Rạch Ông (Bình Xuyên) và một trại cưa máy tại Quai de Belgique (Bến Chương Dương ngày nay) gần nhà đèn Chợ Quán. Hai trại cưa đều mang hiệu: “Đức Vinh”. Khi quân đội Nhật chiếm Nam kỳ trong Đệ Nhị Thế Chiến thì hai trại cưa “Đức Vinh” bị quân đội Nhật trưng dụng.

Cụ Hiển bèn lập 1 trại cưa máy nhỏ hơn ở đường Huỳnh Quang Tiên, Saigon, và cũng lấy hiệu “Đức Vinh”. Rồi cuối năm 1945, vì thời cuộc, Cụ tản cư về tại quê quán là làng Hiệp Hòa và chết ngày 13-07-1955, thọ 76 tuổi.

Bà Võ Thị Nhâm sanh năm 1880 tại làng, quận và tỉnh y như cụ ông và chết cũng tại nơi đây, năm 1940, thọ 60 tuổi.

Ông bà rất lịch thiệp hay góp phần tu bổ miếu đường trong ấp và có hiến cho xã Hiệp Hòa 2 mẫu đất để cất “Trường Trung Học Tỉnh Hạt Hiệp Hòa”. Vì vậy, nên ông bà được xóm làng thương mến.

Ông bà ăn ở với nhau sanh đặng 4 người con mà trưởng nam là kỹ sư dệt (học Ở Lyon) và con út là đạo tỷ Hồng Trang Tiên Cô Nguyễn Thị Loan được mọi người tu học, nhứt là tại Cơ Sở Nhứt Hòa đều hiểu biết. Vốn là người hiền lương, nay được con rể biết tu hành tích cực làm công quả, nên siêu linh cả hai Cụ đều đắc phong Tiên vị và giáng đàn tả kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa***. Cho hay “**Tu là cứu Cửu Huyền Thất Tổ**” là vậy.

**6)** **Thánh Giác Kim Đồng Nguyễn Văn Phú** (thứ nam của **Đạo trưởng Thiên Châu Nguyễn Văn Trương** nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung Học Pétrus ký)

Sanh ngày 25-07-1942 (nhằm ngày 13 tháng 6 Nhâm Ngọ) tại Thị Nghè, làng Thạnh Mỹ Tây, tỉnh Gia Định.

Bị phục kích tử thương ngày 06-12-1965 tại ấp Trảng Dầu, quận Trảng Bàng, tỉnh Hậu Nghĩa trong khi làm phận sự sửa chữa một khúc đường vừa bị phá hoại. Được an ủi bằng sự truy tặng anh dũng Bội Tinh, Ngôi Sao Vàng. Xác chôn tại nghĩa trang quân đội Việt Nam Cộng Hòa tại Hạnh Thông Tây (Gia Định) sau khi thọ các nghi lễ theo Đạo Cao Đài do Họ Đạo Thánh thất Bình Hòa đảm nhiệm.

Lúc sanh tiền, Nguyễn Văn Phú học trường Chasseloup Laubat, rồi theo thân phụ lên học Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức (Bình Dương), kế trở về Sài Gòn học tại Trung Học Võ Trường Toản, tiếp theo đó xin theo học trường Pétrus Trương Vĩnh Ký (chánh phủ thuyên chuyển ông Trương liên liếp vì nhu cầu cấp bách địa phương) cho đến lớp Đệ Nhị và cuối năm ấy là thi Tú Tài. Nhưng chẳng may, nhân đi xem ciné ban đêm với bạn, Phú bị Quân Cảnh hỗn hợp “ráp” bắt chở về Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung sung vào Đội Tân Binh. Mặc dầu có sự kêu nài hoãn dịch vì lý do học vấn với Bộ Quốc Phòng, nhưng vô hiệu. Đến khi có thơ của Bộ Quốc Phòng trả lời ưng thuận cho hoãn dịch là ngày 15-12-1965, thì hỡi ôi, Phú đã tử trận trước đó 9 hôm rồi! Đau đớn này biết bao thuở nguôi ngoai, nếu song thân và huynh đệ của Phú không phải là người đạo hay nói cách khác là người hiểu luật Trời!

Thật ra, Phú là một đứa con chí hiếu, học giỏi (thi đậu Bằng Trung Học Đệ I Cấp, Hạng Bình Thứ hồi còn học Lớp Đệ Ngũ) dễ thương, lại có công với bạn đạo. Cái chết của Nguyễn Văn Phú để lại bao niềm thương nhớ cho những ai từng đi hầu đàn khuya được Phú lái xe đưa về. Cậu trai tuấn tú ấy đầy hứa hẹn, ướp đậm tình thương, ai có ngờ…? Nay đã trở nên người thiên cổ!

Nếu đúng là số kiếp thì, người ra đi bất ngờ, thường hay có những lời nói, những cử chỉ tô đậm vẻ mến yêu khiến cho người ở lại mỗi khi cảm hoài không quên xúc động. Nhưng, một sự an ủi đến vui mừng đổ lệ…! Là Phú đã đắc Thánh và được Quan Thánh Đế Quân thâu nhận làm đệ tử tu luyện thêm pháp tại Ngọc Điện Tuyền Sơn. Và sau đó, chiếu sắc chỉ của Tam Giáo Tòa Đại Hội Cộng Đồng quyết định ngày mùng 8 tháng 2 Canh Tuất (15-03-1970), ***Thánh Giác Kim Đồng Nguyễn Văn Phú*** được ân tứ trấn thủ Bửu Cảnh Nhứt Hòa là nơi song thân không nại hà công quả.

 **TĨNH TÂM**

 **Phụng thừa Sắc Lịnh**

**Quan Thánh Đế Quân**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINH THIỆN TẾ TỰ HỘI****(THANH AN TỰ)****CHÙA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN**---o0o---Số 65, đường Hùng VươngPhú Cường Bình Dương---o0o---Văn phòng tại số 358 bis,đường Võ Tánh SàigònĐ.T. 22.277 | Saigon, ngày 30-3-1970Kính gởi: Đạo trưởng Thiên Châu Đạo tỷ Hồng Trang |

Chúng tôi Ban Trị Sự Thanh An Tự Minh Thiện Đạo xin sao y lời dạy của ***Đức Hiệp Thiên Đại Đế*** giáng Thiện Đức Đàn (Saigon) vào Ngọ thời, ngày 22 tháng 2 Canh Tuất (29-03-1970) dạy chúng tôi về công quả Đàn Kinh.

Vậy chúng tôi xin gởi Sắc Lịnh ***Đức Hiệp Thiên Đại Đế*** đến quí Đạo Trưởng và quí Đạo Tỷ tường tri.

**THI:**

**HIỆP** được đạo tâm cứu khổ trần,

**THIÊN** đình chứng giám kẻ lòng Nhân;

**ĐẠI** từ, đại trí khai nguồn sống,

**ĐẾ** chuyển truyền ban Hội Đạo Tràng.

**SẮC LỊNH:**

Đây sắc lịnh thi hành ghi nhớ,

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** mở đàn kinh;

Định nơi Siêu Pháp Đài gìn,

Ngày nhị thập bát tới, hành lịnh phê.

Thiên Châu được một bề khai hóa,

Hồng Trang gìn phúc cả gội nhuần;

Tuyết Vân Thiên Mạng khâm tuân,

Pháp Đàn y Lịnh sắc ân chí thành.

Ngày 30 tháng 3 năm 1970

 T.M. Ban Trị Sự Thanh An Tự (M.T.Đ)

 Chánh Hội Trưởng

 Bác Sĩ kiêm Dược Sư: Trương Kế An

 Bút tự: Tuyết Vân Mặc Khách

|  |  |
| --- | --- |
| **MINH THIỆN TẾ TỰ HỘI****(THANH AN TỰ)****CHÙA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN**---o0o---Số 65, đường Hùng VươngPhú Cường Bình Dương---o0o---Văn phòng tại số 358 bis,đường Võ Tánh SàigònĐ.T. 22.277 | Saigon, ngày 15-06-1970Kính gởi:  Đạo Trưởng Tĩnh Tâm |

Kính:

Chúng tôi Ban Trị Sự Thanh An Tự Minh Thiện Đạo xin sao y Sắc lịnh của ***Đức Quan Thánh Đế Quân*** giáng Thiện Đức Đàn vào giờ Ngọ, ngày 11 tháng 5 Canh Tuất (14-06-1970) để Đạo Trưởng tường tri:

**THI:**

**QUAN** tâm xuất ngoại bước đầu tiên,

**THÁNH** trí phóng tầm mở kỷ nguyên;

**ĐẾ** chuyển thấy qua nhiều sự lợi,

**QUÂN** bình sống Đạo mới lành yên.

**SẮC LỊNH**

Còn phần đàn tả kinh “***Khai Tâm Chuyển Hóa***” quyển nhứt, đã xong. Thể theo lời Lão đã dạy qua, Tuyết Vân cũng như Giác Ngộ bận phần việc xuất ngoại. Lão chiếu theo phần việc ấy, Lão nhờ đến Tĩnh Tâm Thiên Mạng đảm trách viết về Lời Tựa và các Tiểu Sử đại ý của mỗi vị siêu linh, và lo phần ấn hành mà từ lâu Tĩnh Tâm Thiên Mạng đã làm sáng đẹp về mỹ thuật.

Thay mặt Ban Trị Sự Thanh An Tự

 Chánh Hội Trưởng

 Ấn ký

 Bác sĩ: Trương Kế An

Bản sao Kính gởi:

* Đạo trưởng Thiên Châu
* Đạo tỷ Hồng Trang

 **“Để Kính tường”**

**ĐÀN XUÂN KHAI CƠ**

**THIỆN ĐỨC ĐÀN SAIGON**

***Ngọ thời, ngày 19 tháng Giêng Tân Hợi***

***(14-02-1971)***

**THI:**

**VÔ** đạo sống vui hiển [hiểu] ý đồ,

**CỰC** lòng há nệ bước gay go;

**TỪ** bi biết tạo vì đời khổ,

**TÔN** chỉ sáng soi khéo điểm tô.

Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng các con! Hãy an tọa nghe Mẹ chỉ giáo:

Hôm nay là ngày Khai cơ Thiện Đức Đàn.

**SẮC CHỈ**

“Thiên Châu, Hồng Trang lo phần ấn loát cho kịp ngày giờ Lễ Vía Thái Thượng phát ra. Hai con nên lưu ý! Còn Đàn Duyệt Kinh để phía sau, tùy con định”.

Chú thích: Do Thánh Chỉ thượng chiếu, Quyển Nhứt kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa*** này được phổ biến lần đầu tiên đúng ngày 15 tháng 2 Tân Hợi (nhằm thứ năm, 11-03-1971) là ngày Vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ giáng sanh.

**ĐÀN CƠ DUYỆT KINH**

**THIỆN ĐỨC ĐÀN**

***Ngọ thời, mùng 8 tháng 6 Canh Tuất***

***(10-07-1970)***

**THI:**

**QUAN** tâm đạo lý giác mê hồn,

**THÁNH** triết dạy truyền mối nghĩa nhơn;

**ĐẾ** chuyển Nam Thiên khai Thánh Đức,

**QUÂN** bình sống động dứt gây hờn.

Lão chào chư Thiên Mạng Thánh Hội Minh Thiện Đạo và chư vị đạo tâm nam nữ. Lão miễn lễ chư hiền an tọa nghe Lão khải giáo:

Hôm nay là đàn duyệt kinh ***Khai Tâm Chuyển Hóa***, quyển nhứt. Vậy Giác Ngộ và Thanh Vọngthay phiên nhau đọc, để Lão duyệt lại.

(Giác Ngộ và Thanh Vọngthay nhau đọc…)

**THI:**

***Khai Tâm Chuyển Hóa*** điểm kinh truyền,

Quyển nhứt xiển minh lý phát nguyên;

Công nghiệp Trương tài ân huệ thưởng,

Loan xinh sắc Đạo đáng danh hiền.

Còn đây là phần Lão lưu ý về việc trình bày quyển Kinh, khá y hành.

Về khuôn khổ, y theo các quyển Kinh đã ấn tống, như Giác Thế Hồi Minh vân vân…

Đây phần bìa Kinh:

Trên hết đề: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

Dưới: Năm đạo thứ…

Kế đó: Bửu Cảnh Nhứt Hòa (Biên Hòa)

Chính giữa: Kinh

Kế dưới: Khai Tâm Chuyển Hóa

Dưới: Quyển Nhứt

Cách khoảng: ấn tống: Nguyễn Phủ Đường

 (BIÊN HÒA)

Dưới: Xuân Canh Tuất

Kế tiếp dưới: 1970

Hai bên để đôi liễn:

Khai Tâm Minh Đức xây đời mới,

Chuyển Hóa Tân Dân tạo sống lành.

Trang kế tiếp:

Phận sự Hiệp Thiên Đài

**Pháp đàn**: Trương Kế An,

 Bút tự Tuyết Vân Mặc Khách

**Đồng tử:** Đặng Ngọc Vàng,

 Đạo hiệu Kiến Quang.

**Điển ký**: Nguyễn Văn Phương,

 Thánh danh Tri Phương Tử.

 Bùi Văn Được, Pháp danh Giác Ngộ.

 Lâm Võ Thượng, Thánh danh Thanh Vọng.

Dưới, ngay giữa: Chứng Đàn:

Hãy ghi theo Đàn cơ tại Nhứt Hòa số Chứng Đàn nam nữ. Thêm phần Đàn Duyệt Kinh nơi Thiện Đức Đàn, Nữ có: Ngọc Phẩm, Ngọc Trâm Hương.

**Hết**

Còn trang kế thì về phần các siêu linh giáng tả Kinh.

**THI:**

Ban ân Phận Sự Hiệp Thiên Đài,

Công quả lo tròn điểm phúc dày;

Siêu Pháp Đài khai linh điển chiếu,

Kinh truyền giác thế tỉnh mê say.

Lão Thăng.

**NGUYỄN PHỦ ĐƯỜNG**

---o0o---

**ẤN TỐNG LẦN THỨ NHÌ**

Xuân Quí Sửu (1973)

* Cụ bà Diệu Hỉ Huỳnh Thị Khinh
* Cẩm Vân Nữ Sĩ Nguyễn Hồng Cẩm
* Hồng Hạnh Nguyễn Thị Bích Ngọc
* Nguyễn Thị Xuân Đào
* Hồng Dung Nguyễn Thị Ngọc Điệp
* Hồng Hoa Hương Nguyễn Thị Huỳnh Cúc
* Nguyễn Thị Huỳnh Mai

**ĐẶC BIỆT LƯU Ý**

Trong các quyển kinh Ấn Tống Lần Thứ Nhứt, có nhiều chỗ sai lạc ở bìa, ở trang 1 và 26. Vậy vị nào có quyển ấy làm ơn đính chánh giùm y theo bổn này mới đúng với Đàn Duyệt Kinh của ***Quan Thánh Đế Quân***.

Tự hậu, nếu có vị nào phát Bồ Đề Tâm cho tái bản kinh này thì xin hãy lấy bổn Ấn Tống Lần Thứ Nhì 1973 làm mẫu.

Cám ơn!

 Thiên Châu

1. () Ngày 29 tháng 11 Tân Hợi (15-01-1972) Đức Lý Giáo Tông giáng cơ Sắc lịnh sửa lại: **Bửu Cảnh Nhứt Hòa** một Linh địa của xứ Đồng Nai. Trong buổi “**Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên”** đương thanh thiên bạch nhựt, Trời đổ xuống một đám mưa phùn lối ba phút và có một cặp rồng đất bí mật hiện lên. Hình chụp được lưu niệm tại **Nhứt Hòa**. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Phụng thừa Thánh Ý của Tòa Tam Giáo do Đức Lý Giáo Tông chuyển lại, Đạo trưởng Thiên Châu và đạo tỷ Hồng Trang có hiến cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do “Hội Thánh Tiền Giang” đại diện và lãnh trách nhiệm, một Thánh địa quý vô giá mà Thiêng Liêng gọi là “Địa Linh có rồng ngậm trái châu” để cất ngôi Bửu Cảnh Nhứt Hòa, theo “Thiên Thơ tiền định”. Nóng lòng vì đạo, cả gia đình lại còn tự động góp phần công quả lớn nhứt để tiếp tục cho hoàn thành việc tạo tác ngôi Bửu Cảnh Nhứt Hòa bị bỏ dở dang để rong đóng “bìm leo sắn đậy”, đặc biệt là có công âm thầm tận tâm cứu vãn đến mức tối đa, trên mặt kỹ thuật cũng như về phần Bí pháp, cái Thánh Thể của Đức Chí Tôn Thượng Đế đã hư hết, bởi cất sai hình đồ số 3 của Tòa Thánh Tây Ninh chuyển đến như Sắc lịnh của Đức Lý Giáo Tông ấn định. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Với sự đồng ý của Đức Đông Phương Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, Đức Lý Giáo Tông Sắc lịnh cho đồng tử Kiến Quang tịnh dưỡng 100 ngày để chấp bút tả quyển Kinh này. Suốt thời gian đó, đồng tử Cung Chấn Định phò loan thay thế trong các đàn cơ thường lệ. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Có học mà không suy nghĩ là hình nộm, có suy nghĩ mà không học ắt có sơ xuất. [↑](#footnote-ref-4)